

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

15 - 10 - 2020

Phật lịch 2564

TẠP CHÍ

Số 354

VĂN HÓA

P HẬT G I Á O

ISSN 2734-9128

ĐOẠN TRỪ

"Cái tôi do suy tưởng"

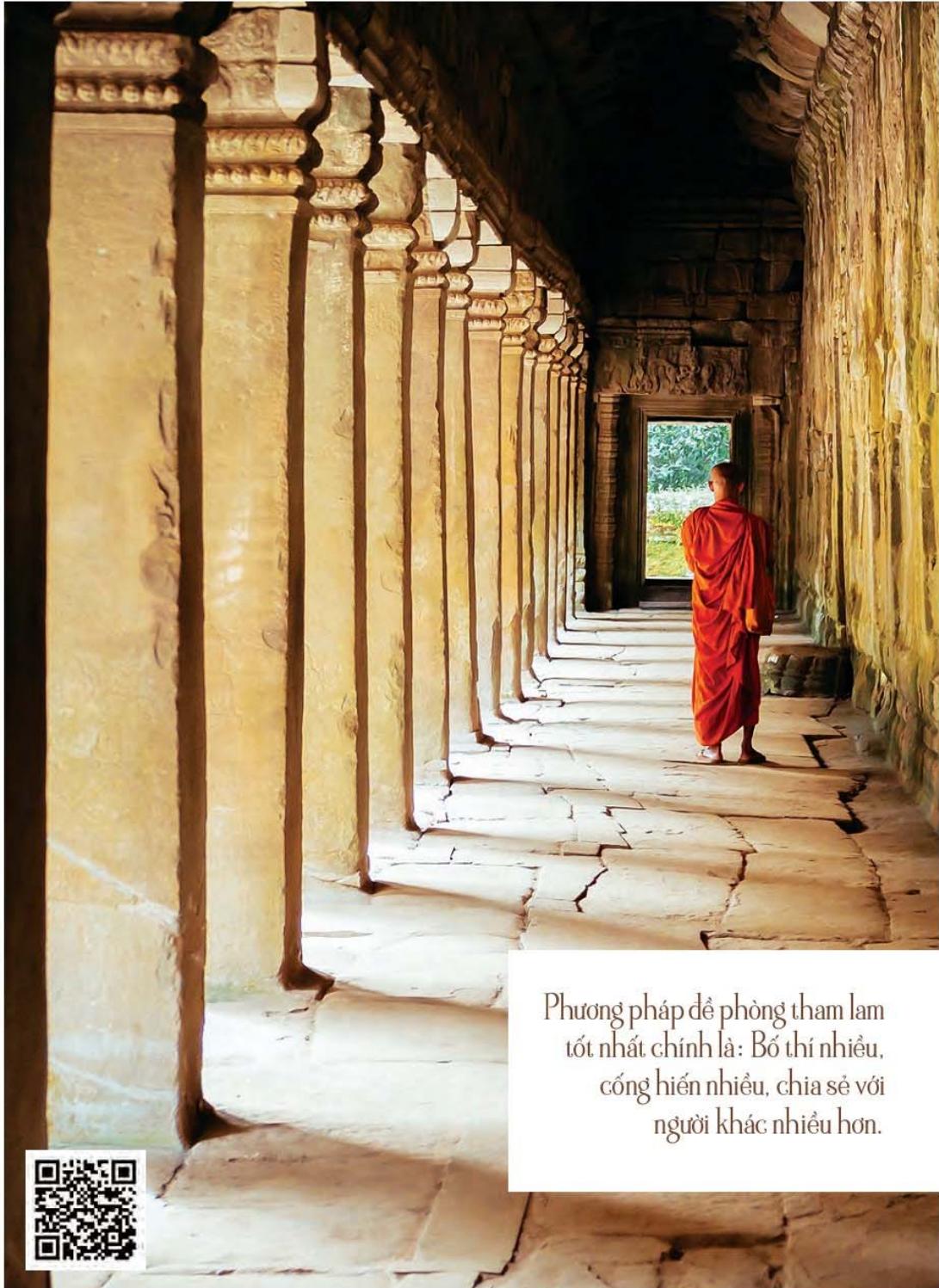
Phụng sự bằng

TÂM THANH TỊNH

VÀ LÒNG KHÔNG PHÂN BIỆT

**ĐẠO ĐỜI
& TRIẾT LÝ PHỤNG SỰ**





Phương pháp dễ phòng tham lam
tốt nhất chính là: Bố thí nhiều,
cống hiến nhiều, chia sẻ với
người khác nhiều hơn.

HT.Thích Thánh Nghiêm

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠP CHÍ VĂN HÓA PHẬT GIÁO
Phát hành vào đầu và giữa tháng

Tổng Biên tập
THÍCH HẢI AN

Phó Tổng Biên tập Thường trực
kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn
THÍCH MINH NHÂN

Phó Tổng Biên tập
THÍCH MINH HIỀN

Tòa soạn
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-028) 38484 335 - 0938305930
Email: toasoanvhp@gmail.com
Website: www.tapchivanhoaphatgiao.vn

Tên tài khoản:
Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Số tài khoản:
0071001053555 Ngân hàng Vietcombank,
Chi nhánh TPHCM

Phát hành và Quảng cáo
Liên hệ: 0966.752.553 (Trần Ngọc Huỳnh)

Giấy phép hoạt động báo chí của
Bộ Thông tin và Truyền thông
Số 1878/GP. BTTTT
Ghi bán & in tại Nhà in Hùng Khang
Q. Tân Phú, TP. HCM



PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI

7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Thăng Long - Hà Nội từ thời Lý (HT Thích Thanh Nhiễu)
12. Khoan dung để giữ cho đạo Phật mãi mãi sáng đẹp (Bùi Hữu Dực)
15. Sự phát triển đa dạng và hiện đại của Truyền thông Phật giáo (TT Thích Đức Thiện)

ĐẠO - ĐỜI & TRIẾT LÝ PHỤNG SỰ

24. Ứng dụng Đạo pháp trong Điều hành & Quản lý (Trương Thị Thúy Nga)
26. Phụng sự cho Đời là phát huy giá trị nhập thế cho Đạo pháp
28. Phụng sự bằng tâm thanh tịnh và lòng không phân biệt
32. Năm cái Tâm giúp giữ gìn đạo đức trên thương trường (TT Thích Phước Tiến)
36. Vun bồi Phật tính trong doanh nhân (TT Thích Trí Chơn)
40. Triết lý Duyên khởi xây dựng đạo đức Phật giáo trong kinh doanh (TT Thích Phước Đạt)

PHẬT GIÁO - VĂN HOÁ & ĐỜI SỐNG

46. Có cần phải đọc sách không khi người ta có thể tự trải nghiệm? (Nguyễn Quốc Vương)
52. "Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng..." (Nguyễn An)
56. Bụi trần bám vào đâu? (Thiên An)
61. Hành trình Phật giáo du nhập vào Trung Quốc thông qua "Con đường tơ lụa" (Lưu Hùng)
66. Chùa Lý Quốc Sư và sư Minh Không (HT Thích Bảo Nghiêm)
71. Tổ đình Phật Bửu (HT Thích Tịnh Hạnh)
78. Phật giáo chung tay cùng xã hội xây dựng văn hóa đọc (Văn Minh)

PHẬT GIÁO - KHOA HỌC & TRIẾT LÝ

84. Đoạn trừ "cái tôi do suy tưởng" (Nguyễn Hữu Đức)
88. Thiền sư Pháp Loa - Đệ nhị tổ thiền phái Trúc Lâm và quan điểm về thiền qua tác phẩm "Tam Tổ Thực Lục" (Lê Thành Nghi)



THƯ TÒA SOẠN



Kính thưa quý độc giả!

Số báo 354 có chủ đề “Đạo - Đời và triết lý phụng sự”. Chúng tôi tin rằng đây sẽ là thông điệp đầy ý nghĩa hướng đến ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10), nhằm tôn vinh những doanh nhân mang tư tưởng quản trị nhân văn, có văn hóa sẻ chia và thấu hiểu, tận tụy với con người và xã hội, hết lòng cống hiến cho đất nước. Quan trọng hơn, họ còn âm thầm và thành kính phụng sự Phật pháp cũng như cúng dường Tam bảo, với khát vọng gieo trồng những nhân duyên thiện lành và tìm về nẻo minh triết trong lúc trọng trách xã hội còn đặt nặng trên đôi vai.

Phụng sự trở thành một triết lý hành động vì trong quá trình cống hiến, người ta phải giữ gìn được tâm thanh tịnh và lòng không phân biệt. Phụng sự nên được hiểu là một đạo lý tự nhiên, như nước chảy về nguồn, chứ không phải một thước đo phẩm hạnh để ai đó ép buộc người khác phải làm.

Thông qua câu chuyện của một đời quản trị, chúng ta thấy rằng các doanh nhân Phật tử và các doanh nhân mến mộ đạo pháp đã vận dụng hiệu quả và góp phần làm sáng tỏ giá trị nhập thể của triết lý nhà Phật. Doanh nhân càng mang nặng trọng trách, càng thấu hiểu lẽ vô thường, buông xả, không chấp trước vào quyền hành, biết đoạn trừ tham - sân - si giữa cuộc đời trần ai gió bụi.

Ngoài chủ đề chính “Đạo - Đời và triết lý phụng sự”, số 354 còn mang đến cho độc giả nhiều bài viết giá trị, chứa đựng những suy tư phản tỉnh về “cái tôi do suy tưởng” hoặc những lập luận sâu sắc cho mệnh đề khiến nhiều người cầu học luôn luôn trầm trồ: Có cần phải đọc sách không khi người ta có thể tự trải nghiệm?...



HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ TIÊU BIỂU TRONG THÁNG





ZEN ART

TRẠI SÁNG TÁC MỸ THUẬT ZEN ART

Tôn tạo tượng Phật trên mọi chất liệu. Quý vị muốn thỉnh tượng vui lòng liên hệ: **0909.319.882** (Hoàng Đức Diên)
Văn phòng: 122E, đường 11, P. Tam Bình, Q. Thủ Đức, TP.HCM. **Trại sáng tác:** 1224 đường 11, P. Tam Bình, Q. Thủ Đức

An nhiên



Mai có về cõi Niết
Hồng trần chẳng buồn vương
Cá không theo sóng nước
Vô ưu bến sang nhòa.

Trần Thị Hồng Xuân

PHẬT GIÁO & THỜI ĐẠI



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ THĂNG LONG - HÀ NỘI TỪ THỜI LÝ



Nguồn: Chuamofcot.vn

HT Thích Thanh Nhiễu*

Lời Tòa soạn: Tòa soạn kính gửi đến quý độc giả phần trích đăng bài phát biểu của HT.Thích Thanh Nhiễu - Phó chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN trong Tọa đàm khoa học “Di sản Phật giáo thời Lý với Thăng Long - Hà Nội, kỷ niệm 1010 năm Thăng Long - Hà Nội (1010-2020)”, diễn ra tại chùa Quán Sứ, Thủ đô Hà Nội.

Theo thông lệ, hàng năm chúng ta lại tổ chức lễ kỷ niệm Thăng Long - Hà Nội. Năm 2020 tròn 1.010 năm (1010-2020), Thủ đô Hà Nội với vị thế là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội trọng yếu của cả nước. Trong suốt những tháng năm trường kỳ của lịch sử thủ đô ngàn năm văn hiến, Phật giáo đã và mãi luôn đồng hành trên mọi lĩnh vực của đời sống văn hóa - xã hội, tâm linh của người dân. Những giá trị đạo đức, lối sống Phật giáo ăn sâu, thấm thấu vào mọi tầng lớp xã hội và trở thành mạch nguồn, cốt cách và tinh thần Thăng Long. Chính vì thế, việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Phật giáo nói chung, thời Lý nói riêng là vô cùng quan trọng và được Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặc biệt quan tâm.

GIA TRỊ TRƯỜNG TỒN CỦA DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ THĂNG LONG - HÀ NỘI

Thời Lý là giai đoạn khởi đầu của Thăng Long, khởi đầu cho sự hưng thịnh Phật giáo và khẳng định chất hồn hội tụ, bản sắc cổ truyền của vùng đất linh thiêng, nơi trái tim cả nước. Đặc biệt, những di sản văn hóa phi vật thể của Phật giáo thời Lý là một phần vô cùng quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc, quốc gia và Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội.

Việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên thế giới và nước ta được quan tâm xác đáng từ những năm 80 của thế kỷ XX. Thông qua hệ thống văn bản pháp lý UNESCO ban hành, *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể* nêu rõ: “Di sản văn hóa phi vật thể được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hóa phi vật thể được các cộng đồng, các nhóm người không ngừng tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, đồng thời hình thành trong họ ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với đa dạng văn hóa và tính

sáng tạo của con người” [1]. Với nước ta, di sản văn hóa phi vật thể là bộ phận cấu thành những giá trị di sản văn hóa dân tộc, là “sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác” [2]. Các hình thức biểu hiện của Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian [3].

Phật giáo thời Lý đã để lại nhiều giá trị văn hóa phi vật thể cho nền văn minh Đại Việt nói chung và mảnh đất Thăng Long - Hà Nội nói riêng. Căn cứ vào Luật Di sản văn hóa năm 2001 do Nhà nước ban hành, những biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể Phật giáo nói chung và Phật giáo thời Lý nói riêng gồm: ngôn ngữ Phật giáo, văn chương Phật giáo, nghệ thuật diễn xướng và tập quán, nghi lễ Phật giáo, lễ hội tại các



Nguồn: Kienthuc.net

ngôi chùa... Tuy nhiên, trong phạm vi bài đăng trên tạp chí, chúng tôi xin phép tập trung vào hai nội dung chính: *Di sản văn hóa phi vật thể Phật giáo thời Lý qua lễ hội chùa ở Thăng Long Hà Nội và vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với việc bảo tồn, phát huy.*

Đối với Phật giáo thời Lý ở Thăng Long - Hà Nội, sự phong phú, đa dạng hệ thống chùa tháp, kiến trúc, điêu khắc, hội họa như chùa Một Cột, chùa Bộc (Chùa Sùng Phúc), tháp Báo Thiên... kết hợp cùng những giá trị văn hóa phi vật thể cho thấy đời sống văn hóa tâm linh, tinh thần từ bi, hỷ xả, chất nhả nhận, phóng khoáng của người Trùng An.

Lễ hội trong các chùa thời Lý ở Thăng Long không chỉ được tổ chức bởi chùa mà còn có sự đóng góp của vua và hoàng tộc, quan lại, đông đảo nhân dân tham gia vào những hoạt động Phật sự. Bên cạnh các lễ hội Phật giáo có yếu tố cung đình, còn có những lễ hội dân gian ở làng quê. Dưới thời Lý Thái Tổ, nhiều lần triều đình tổ chức lễ hội độ Tăng với quy mô lớn. Nhờ những lễ hội

này mà nhiều thường dân có cơ duyên được xuất gia học Phật và truyền bá văn hóa Phật giáo thời kỳ này.

Năm 1036 thời vua Lý Thánh Tông, triều đình mở hội khánh thành tượng Phật Đại Nguyện ở Long Trì; tháng 10 năm 1040, mở hội La Hán ở Long Trì. Triều vua Lý Nhân Tông cũng mở rất nhiều lễ hội chùa và làng. Mùa xuân năm 1077, hội Nhật Vương ở điện Thiên An được mở. Các lễ thường niên của Phật giáo cũng được mở, như Vu Lan cầu siêu cho thái hậu Linh Nhân được vua long trọng cử hành vào tháng 7 năm 1118; tháng 9 năm 1118, vua mở hội Thiên Phật khánh thành chùa Thắng Nghiêm.

Văn bia tháp *Sùng Thiện Diên Linh* còn ghi lại sự kiện vua tổ chức lễ Phật đàn lớn ở chùa Diên Hựu. Lễ hội lớn nhất được tổ

chức ở thời vua Lý Thần Tông là lễ khánh thành tám vạn bốn ngàn bảo tháp vào tháng 2 năm 1129[4]. Kế đến là lễ hội Diêm nhân cho hơn ngàn pho tượng Phật được tiến hành vào tháng 2 năm Khai Thái thứ nhất ở chùa Phò Quang; lễ hội Chuyển tạng đại trai (lập đàn chay tụng đại tạng kinh) suốt 10 ngày đêm được tổ chức vào tháng 3 năm Khai Thái thứ 5 ở chùa Quỳnh Lâm theo lời thỉnh cầu của Quốc mẫu Bảo Huệ... hay Hội chùa Láng, diễn ra vào ngày bảy tháng Ba âm lịch hàng năm. Riêng Hội chùa Láng, quy mô có lẽ rất to, đến mức dân gian truyền lại câu: “Nhớ ngày mùng 7 tháng 3/ Trờ vào hội Láng, trờ ra hội Thầy”.

Hai ngôi chùa Láng và Sài Sơn đều thờ Thánh Từ Đạo Hạnh. Hội chùa Láng có sự tham gia của cả một dải làng hai bên bờ sông Tô

Lịch. Hội vui nhất ở đám rước. Kiệu Thánh rước từ chùa lợi qua sông Tô Lịch ở đoạn Cống Cốt, gọi là “Độ Hà” rồi men theo đường ven làng Cốt, làng Giầy lên chùa Hoa Lãng ở thôn Tiên, xã Dịch Vọng để thăm bà mẹ “Thánh Từ” (kiêng húy chữ Từ) được thờ tại đây. Đám rước có “con đi đánh bông” vừa đi vừa múa mở đường. Lại rước xuống chùa Tam Huyền để mời cha lên thăm mẹ.

Cái đỉnh của đám rước là cuộc “đấu trận” giữa hai thánh Từ Đạo Hạnh và sư Đại Diên. Lúc kiệu Thánh Từ đến cửa chùa Thánh Tổ thờ Đại Diên - vốn có thù giết cha, kiệu Thánh Từ dừng lại, đám rước làng Láng kéo cờ thúc trống lên, đốt pháo thăng thiên và ống lệnh bắn vào chùa. Trong lúc ấy, dân thôn Tiên từ chùa Thánh Tổ cũng đốt pháo bắn trả. Pháo bắn đi



Nguồn: Vietnamtourist

bắn lại nổ vang trời, trong tiếng reo hò của rất nhiều người dự hội làm huyền não cả một vùng trời nước. Tiếng trống mõ, tiếng pháo hòa vào tiếng sấm thảng ba báo hiệu một mùa mưa, một vụ sản xuất lúa mới bắt đầu [5].

Hội chùa Láng là bức tranh sinh động tái diễn cảnh sinh hoạt của người Việt đời Lý. Đó là sự song hành, kết hợp và hòa quyện giữa Đạo và Đời. Hình thức hội Láng nằm trong hệ thống các phong tục hội hè miền phụ cận kinh thành Thăng Long. Trải nhiều đời, nó đã góp vào quá trình sinh hoạt văn hóa dân gian chốn đô một tổng thể lễ tiết phong phú và độc đáo.

Chùa Vua (tên chữ là Hưng Khánh Tự, được dựng vào thời Lý) có điện thờ Đế Thích, một trong Tứ Quán của Kinh thành Thăng Long. Từ xa xưa, dân gian coi Đế Thích giỏi cờ nhất cả cõi người, cõi trời. Tương truyền, đến đời Lê, vì ngưỡng vọng Đế Thích, một vị hoàng tử mê cờ đã chọn chùa Vua làm nơi mở hội thi cờ tướng của Thăng Long. Tục lệ ấy được lưu giữ đến nay [6].

ĐỔI MỚI TƯ DUY, ỨNG XỬ ĐÚNG ĐẮN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỄ HỘI PHẬT GIÁO

Những lễ hội Phật giáo thời Lý nói chung và tại Thăng Long - Hà Nội nói riêng, đến nay luôn được Giáo hội Phật giáo Việt Nam quan tâm bảo tồn và phát triển. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Nghi lễ và các công văn hướng dẫn thực hiện hoạt động Phật sự, nghi lễ, lễ hội Phật giáo đều khẳng định những giá trị to lớn của các lễ hội chùa.

Trên tinh thần thừa kế, bảo tồn và



phát huy những lễ hội chùa hiện có, Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn khuyến khích và tạo điều kiện, giúp đỡ, ban hành các chủ trương phục dựng, đẩy mạnh tái hiện những lễ hội chùa trong các làng xã truyền thống. Bởi đây không chỉ là nơi con người muốn gửi gắm, bộc lộ những ý nguyện tâm kín, thiêng liêng hoặc tâm tình và mong muốn cầu may, cầu an, mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an, nhân khang vật thịnh. Những hoạt động tế lễ và sinh hoạt văn hóa như diễn xướng, trò chơi dân gian,... trong lễ hội chùa thể hiện thái độ, tình cảm, ứng xử của

người trần thế đối với các nhân vật thiêng liêng mà nhân dân tin tưởng, thờ phụng.

Trên phương diện tổ chức và quản lý, thực hiện các lễ hội, nghi lễ Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp luôn nhận thức được rằng: khác với các loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác như ngôn ngữ Phật giáo, văn học, nghệ thuật Phật giáo, văn hóa, phong tục Phật giáo thì lễ hội Phật giáo có đặc điểm gắn bó mật thiết với các địa danh, di tích, là di sản văn hóa của cộng đồng, làng xã, quần chúng nhân dân, Nhà nước và Giáo hội.



Những hoạt động lễ hội chùa luôn có sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức văn hóa từ Trung ương đến địa phương, kết hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Trị sự, Phật giáo các cấp, đông đảo nhân dân đứng ra tổ chức. Hoạt động đó không chỉ mang bản sắc, nền tảng tâm linh của văn hóa, Phật giáo Việt Nam mà còn thể hiện tư duy đổi mới, ứng xử đúng đắn về công tác quản lý lễ hội nói chung, lễ hội Phật giáo nói riêng với tư cách Di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống tâm linh Việt Nam hiện nay.

Trong các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, lễ hội chùa Phật giáo nói riêng là vốn văn hóa mà chúng ta phải có trách nhiệm kế thừa và phát huy. Vì vậy, vấn đề nhận thức đúng đắn những giá trị, đặc điểm của lễ hội chùa và sự gắn bó với đời sống tín ngưỡng Phật giáo luôn rất quan trọng. Đặc biệt là việc phát huy giá trị và hạn chế những tồn tại của các lễ hội chùa hiện nay, đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội mới, bảo tồn được tính đặc sắc riêng có, phục dựng nét cổ truyền, không ngừng hiện đại hóa nhưng vẫn thể hiện sắc thái, cốt cách, tâm hồn của dân tộc, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết trong tác phẩm Đời sống mới: “Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý, cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm”.

Vấn đề đặt ra đối với cơ quan quản lý các cấp nói chung, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng, đó là nghiên cứu, đào sâu nhận thức đúng đắn về giá trị và đặc điểm, bản chất của lễ hội Phật giáo - một loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Nhận thức không đúng sẽ không thể có được ứng xử văn hóa, khoa học.

Chú thích:

- [1] điểm 1, 2, khoản I, điều 2, *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*.
- [2] Điều 1, Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
- [3] Điều 2, chương 1, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật di

sản văn hóa.

- [4] Tham khảo thêm trong Đinh Gia Khánh (2008), *Địa chí văn hóa dân gian Thăng Long, Đông Đô Hà Nội*, Nxb Hà Nội.
- [5] *Sở văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội* (2010), *Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến*, Nxb Hà Nội, tr.132.
- [6] Khánh An (09/02/2014), “Độc đáo lễ hội cờ chùa Vua”, *báo Nhân dân Điện tử*, https://nhandan.org.vn/culture_photo/doc-dao-le-hoi-co-chua-vua-194762/.

Tài liệu tham khảo:

1. Chu Quang Trứ (2012), *Mỹ thuật Lý - Trần, mỹ thuật Phật giáo*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
2. Đinh Gia Khánh (2008), *Địa chí văn hóa dân gian Thăng Long - Đông Đô Hà Nội*, Nxb Hà Nội.
3. *Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội* (2010), *Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến*, Nxb Hà Nội.
4. Nhiều tác giả (2005), *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Đặng Văn Bài, Phật giáo Việt Nam từ góc nhìn di sản văn hóa, *Báo Văn hóa Nghệ thuật*, số 1/2006.
6. Nhiều tác giả (2017), *Quản lý và khai thác di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia, TP.Hồ Chí Minh.

* HT.TS Thích Thanh Nhiễu - Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN.

KHOAN DUNG

để giữ cho **ĐẠO PHẬT**
mãi mãi sáng đẹp



Bùi Hữu Dược*

Ngày 23/9/2020, trang điện tử Tuổi trẻ Cười-phụ san của báo Tuổi trẻ đăng tiêu phẩm “ Ứng dụng lễ chùa nạp tiền được phù hộ cả tháng” khiến cho nhiều Tăng, Ni, Phật tử phản ứng về việc sử dụng hình ảnh đức Phật không phù hợp. Vụ việc đã được giải quyết vào ngày 29/9/2020, khi Tổng biên tập báo Tuổi trẻ trực tiếp gửi thư và gặp gỡ, thông qua Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam gửi lời xin lỗi tới các cấp Giáo hội Phật giáo, Tăng, Ni, Phật tử và những người yêu mến đạo Phật. Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đã có công văn thông báo nội dung trên tới các cấp Giáo hội ở các địa phương. Vụ việc đã được giải quyết với

sự thành khẩn của lãnh đạo báo Tuổi trẻ và sự hài hòa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cùng Tăng Ni, Phật tử và những người yêu mến đạo Phật. Vụ việc nên dừng lại ở đó, bởi như thế đã là bài học không chỉ cho báo Tuổi trẻ mà còn cho các tòa báo khác khi viết và phản ánh về tôn giáo, đòi hỏi sự thấu hiểu và tôn trọng đức tin. Đối với Phật giáo, đây cũng là vấn đề cần phải nghiêm khắc, nhất là trong khâu quản lý hoạt động của Giáo hội nhằm thực hiện nghiêm giới luật và Nội quy Tăng sự cũng như các quy định khác của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Khi vụ việc trên đã được giải quyết, một số trang cá nhân hoặc do chưa hiểu hoặc muốn phân biệt với thiện chí xây dựng Phật



giáo đã tiếp tục đưa ra những hình ảnh phản cảm trong sinh hoạt Phật giáo ở một số nơi (có những hoạt động đã khá lâu). Các thông tin đó để lại nhiều ý kiến phản hồi trái chiều, người thiếu thiện cảm cho rằng Phật giáo ngày nay đã “biến chất”, người hiểu và có thiện cảm cho rằng đó chỉ là cá biệt, bản chất Phật giáo là tốt đẹp. Thiết nghĩ có người đưa ra hình ảnh phản cảm trong sinh hoạt Phật giáo để phê phán hay góp ý xây dựng (nếu đúng là hình ảnh thật dù cũ hay mới) thì đây cũng là thông tin hữu ích có giá trị cảnh tỉnh, giúp cho tổ chức Giáo hội, cơ quan quản lý hoạt động tôn giáo các cấp có căn cứ để điều chỉnh hoạt động tôn giáo đúng chánh pháp và pháp luật, nhằm thực hiện tốt hơn quản lý hoạt động tôn giáo, không để xảy ra việc lạm dụng / lợi dụng Phật giáo.



Với người chưa hiểu hoặc chưa có thiện chí với Phật giáo, người hiểu đạo Phật đừng phê phán, chỉ trích họ mà nên giúp họ hiểu rằng hình ảnh nhà sư hoặc Phật tử thực hiện những hoạt động phản cảm đó chỉ là hoạt động cá nhân lợi dụng Phật giáo chứ không phải là tôn chỉ của đạo Phật, không phải do quy định hay chỉ đạo của tổ chức Giáo hội. Trong thực tế, từ xa xưa tới nay, hình ảnh phản cảm đó không chỉ có trong Phật giáo mà ở lĩnh vực nào cũng tồn tại. Và theo luật nhân quả trong

đạo Phật, những gì không đúng, không tốt cho cuộc sống sớm muộn cũng bị xã hội xóa bỏ.

Như lời Cư sĩ Thiều Chửu tên thật là Nguyễn Hữu Kha (1902-1954), là nhà văn hoá, dịch giả, nhà hoạt động tiêu biểu trong phong trào chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam đầu thế kỷ XX đã nói: “Tôi chưa bao giờ dám chê trách hay có một lời nói xấu về đạo Phật. Bởi đạo Phật không có điểm khiếm khuyết hay sai lầm nào để phải nói. Song với những người tu hành theo đạo Phật hoặc những người nhận

minh đi theo con đường của Phật thì còn thiếu sót, sai lầm cần phải chỉnh sửa. Tôi chưa hiểu đạo Phật nhiều, nhưng những gì trái với lời đức Phật dạy quyết không làm. Nguyên làm cây chổi để quét đi sai lầm của những người chưa chuẩn trên con đường tu học đạo Phật để giữ cho đạo Phật mãi mãi sáng đẹp”.

Chú thích

* TS Bùi Hữu Dực - Nguyên Vụ trưởng Vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ.

SỰ PHÁT TRIỂN

ĐA DẠNG VÀ HIỆN ĐẠI

CỦA TRUYỀN THÔNG PHẬT GIÁO



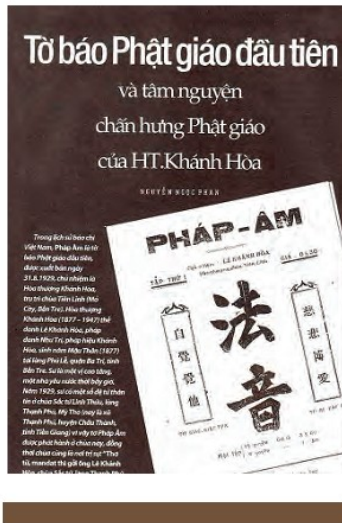
TT Thích Đức Thiện*

Giao hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) thành lập ngày 07/11/1981 trên cơ sở thống nhất các hệ phái Phật giáo tại Việt Nam để trở thành tổ chức kế thừa tinh hoa Phật giáo Việt Nam (PGVN) trong suốt chiều dài 2000 năm lịch sử, xứng đáng là tổ chức duy nhất đại diện cho PGVN ở trong nước và ở nước ngoài. Hiện nay, GHPGVN quản lý hơn 18.000 ngôi chùa và các loại hình cơ sở tự viện trong cả nước, với hơn 55.000 Tăng Ni thành viên, hơn 50 triệu tín đồ Phật tử và những người có niềm tin, yêu mến Đạo Phật ở Việt Nam, 21 tổ chức Hội Phật tử Việt Nam ở nước ngoài, hơn 1 triệu tín đồ Phật tử người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới.

GHPGVN là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với truyền thống đồng hành cùng dân tộc trong mọi hoàn cảnh lịch sử, PGVN mang tinh thần nhập thể ích đạo, lợi đời, mang trong mình nhiều giá trị văn hóa, giá trị đạo đức xã hội tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và đã trở thành những di sản cốt lõi trong nền văn hóa và lịch sử dân tộc hàng ngàn năm. GHPGVN với phương châm hoạt động: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong phương hướng mục tiêu hoạt động, GHPGVN xác định: Không ngừng phát huy tinh thần đoàn



kết, hòa hợp, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; hoằng dương chính pháp góp phần xây dựng, gìn giữ và làm đẹp nền đạo đức xã hội; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam đảm bảo có sự tiếp nối giữa truyền thống và hiện đại nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế; đẩy mạnh truyền thông Phật giáo như một kênh hoằng pháp



và chuyển tải các hoạt động của GHPGVN vào đời sống xã hội nhằm nêu cao giá trị từ bi, trí tuệ, những di sản quý báu của lịch sử để thúc đẩy sự nghiệp phụng đạo yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. GHPGVN đã thừa hưởng một nền báo chí có lịch sử đồng hành với nền báo chí cách mạng Việt Nam. Lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam bắt đầu từ năm 1925. Ngay sau đó, năm 1928, xuất hiện báo chí Phật giáo với Tạp chí Pháp Âm do Hòa thượng Khánh Hòa chủ biên. Cho đến nay, GHPGVN có: **Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo**, Báo Giác Ngộ, Tạp chí Nghiên cứu Phật học Việt Nam,... và hàng chục tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra, còn các báo điện tử như: Phatgiao.org.vn, Giacngo Online, Phật sự Online... và rất nhiều website của các Ban, Viện, Ban Trị sự tỉnh/thành phố. Tại Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2019 ở chùa Tam Chúc (tỉnh Hà Nam), Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự



GHPGVN đã cùng các Lãnh đạo Phật giáo thế giới và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng chính thức ra mắt Mạng xã hội Phật giáo BUTTA dành riêng cho cộng đồng Phật tử ở trong nước và ở nước ngoài.

Trên lĩnh vực truyền hình, từ năm 2011, GHPGVN đã đồng hành và gắn liền với Kênh truyền hình An Viên (Văn hóa Phương Đông - BTV9). Đây là kênh Văn hóa Phương Đông với tôn chỉ mục đích: Thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, lĩnh vực tôn giáo; cung cấp thông

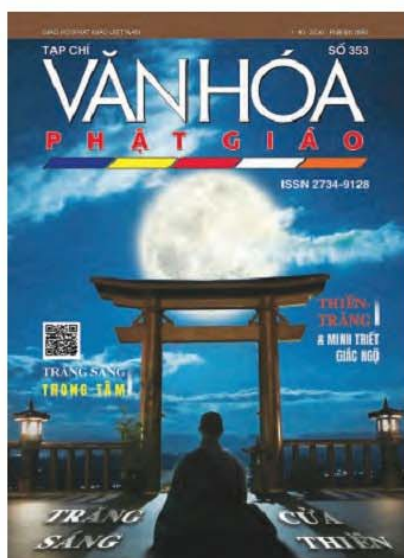
tin về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng, các giá trị nhân văn, nhân đạo trong xã hội...

Ngày 31/12/2019, GHPGVN đã tiếp nhận phát triển nội dung, làm phong phú Kênh truyền hình An Viên (Văn hóa Phương Đông - BTV9) với diện mạo mới: An Viên TV - B Channel.

Thông qua slogan: *"Hãy đến và nhận: Sức mạnh, Sống lâu, Trí tuệ!"*, An Viên TV - B Channel là không gian thanh tịnh, nơi hội tụ của cuộc sống tươi đẹp đa sắc màu, những tấm lòng tốt, những sẻ chia và yêu thương, giúp chuyển tải thông điệp rằng chúng ta có quyền tự hào về truyền thống



“Hãy đến và nhận: Sức mạnh, Sống lâu, Trí tuệ!”

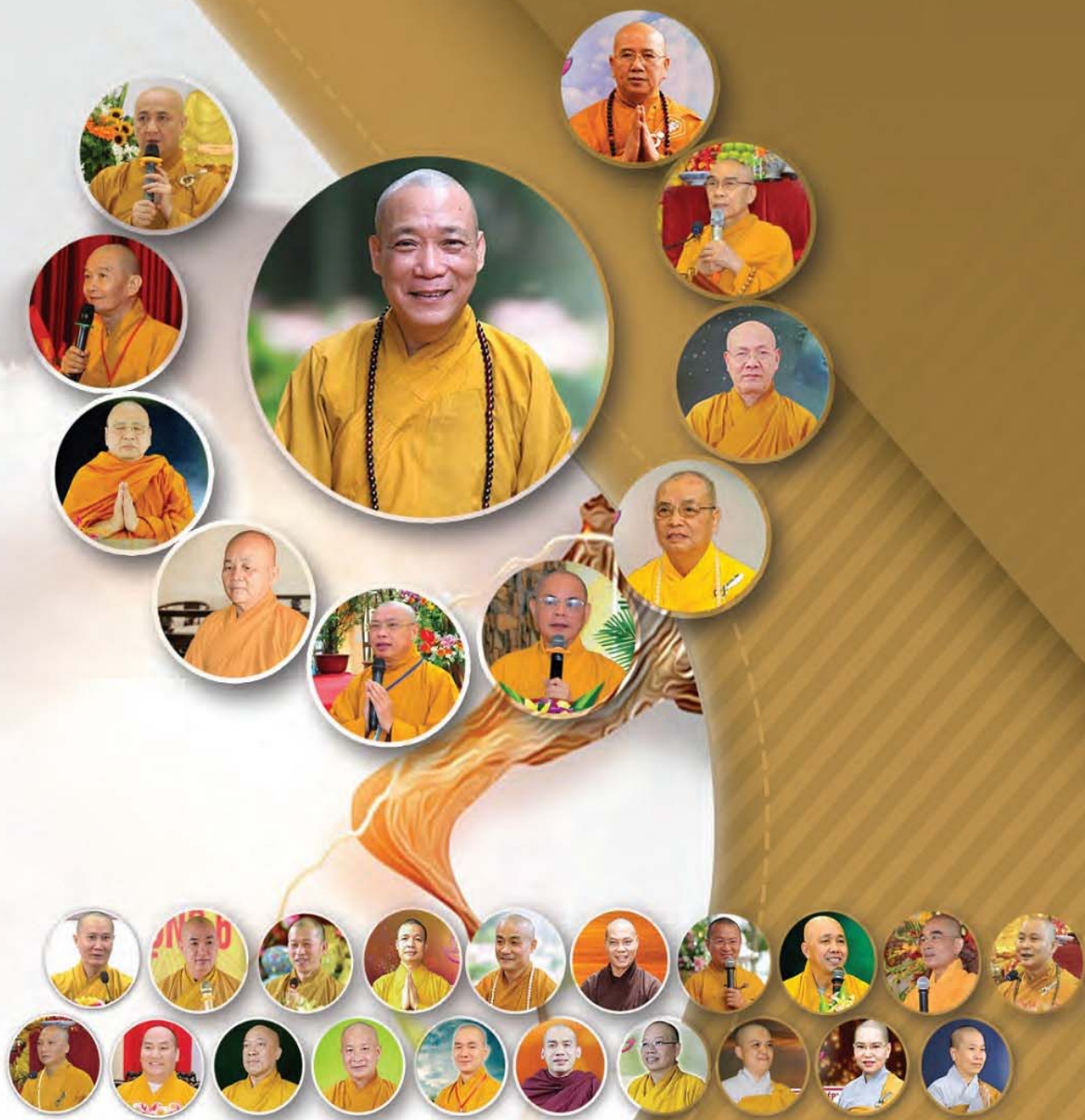


văn hóa bao dung, từ tế truyền từ đời này sang đời khác vượt qua những đổi thay trong thời hội nhập. Sắc màu văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo nằm trong dòng chảy thống nhất và đa dạng, thể hiện tinh thần đại đoàn kết dân tộc đã trở thành di sản vô giá, truyền thống quý báu của mỗi người Việt Nam trong hai tiếng đồng bào. Tinh thần yêu nước, thương nòi, lòng khoan dung, trọng nhân, trọng nghĩa, nét văn hóa yêu thương đùm bọc, chia sẻ lẫn nhau, lá lành đùm lá rách... đã thấm sâu trong tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi người Việt Nam. Đây là những giá trị cốt lõi mà An Viên TV - B Channel mong muốn chuyển tải. Ngoài ra, những đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cũng được thông tin đầy đủ.

Ngày 8/8/2020, Kênh truyền hình An Viên TV - B Channel phát sóng chính thức nội dung phong phú với sự hợp tác đa nền tảng. Với cách tiếp cận mới mẻ và hiện

đại của truyền hình thực tế, sự trải nghiệm tâm linh kết hợp ứng dụng các thành tựu của thời đại kỹ thuật số trong cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0, GHPGVN mong muốn được hợp tác với các đối tác hàng đầu trong phát triển nội dung và truyền dẫn phát sóng trên tất cả các nền tảng kỹ thuật số, internet và các phương tiện truyền dẫn OTT của: BTV, VTVcab, Viettel, VNPT, FPT, SCTV, AVG, VTV Digital, HTV, VieON ... GHPGVN tin tưởng các nội dung, thông điệp tốt đẹp sẽ được lan tỏa tới các vùng miền xa xôi của Tổ quốc, đáp ứng nhu cầu của mọi thành phần lứa tuổi và vùng miền khác nhau, nhất là đến được với cộng đồng bà con Việt Kiều đang sinh sống, học tập và lao động trên khắp thế giới, góp phần chung tay vì một Việt Nam hùng cường.

* TT.TS Thích Đức Thiện - Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN



Mời quý vị Quét mã QR-CODE
Để xem tất cả các bài Giảng - Thuyết Pháp

HOÀNG PHÁP
Online

Kênh Youtube chính thức của Hoàng Pháp Online
“Nơi chia sẻ những thông điệp, bài giảng, thuyết Pháp
của ban Hoàng Pháp Trung ương GHPGVN”

Đọc Lại

Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo

Tạp chí Văn hóa Phật giáo là cơ quan ngôn luận của Trung Ương GHPG VN, được chính thức ra mắt số đầu tiên vào tháng 02/2005.



Qua 16 năm hình thành và phát triển, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo đã góp phần truyền tải những tinh hoa văn hóa Phật giáo đến đại chúng thông qua những ngòi bút tên tuổi. Tới nay, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo đã có một chỗ đứng vững vàng trong làng báo chí Việt Nam và đặc biệt là chiếm một vị trí quan trọng trong lòng nhiều bạn đọc trong và ngoài nước, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của nhiều độc giả.

Để những giá trị mà Tạp chí Văn hóa Phật giáo đang truyền tải được lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa, Tòa soạn quyết định thực hiện việc đọc lại nội dung của các bài viết giá trị đã được đăng tải trong Tạp chí Văn hóa từ trước đến nay nhằm phục vụ cho những ai yêu mến đạo Phật, muốn tìm hiểu, thẩm thấu những nét đẹp của Văn hóa Phật giáo mà chưa có dịp tìm lại các số báo đã xuất bản trước đây.

Kể từ tháng 9/2020, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo chính thức ra mắt chương trình “Đọc lại Tạp Chí Văn Hóa Phật Giáo”. Thông qua chương trình này, những bài viết hay từ trước đến nay sẽ được Ban Biên tập chọn lọc và chuyển thành phiên bản audio, video, giới thiệu đến quý vị trên Kênh Thông tin Tổng hợp Phật sự Online vào lúc 19h00 các ngày trong tuần và được đăng tải lại trên website: www.tapchivanhoaphatgiao.vn www.phatsuonline.com.

Đặc biệt, chương trình tọa đàm về “Tạp Chí Văn Hóa Phật giáo” được phát sóng vào lúc 9h00 sáng Chủ Nhật hàng tuần. Trong chương trình này, TT. Thích Minh Nhẫn sẽ giới thiệu đến quý vị những bài viết mới nhất, cùng phân tích tìm hiểu thêm về các vấn đề thuộc về đạo pháp và xã hội được đăng tải trong tạp chí, với hy vọng mang lại nhiều kiến thức quý báu, nhiều kiến giải sâu sắc và nhận được sự hoan hỷ chia sẻ của đại chúng.



Trân trọng cảm ơn Quý độc giả đã tiếp nhận và theo dõi !



Người chơi đàn piano

TRÊN CÁNH ĐỒNG

Dương Thắng

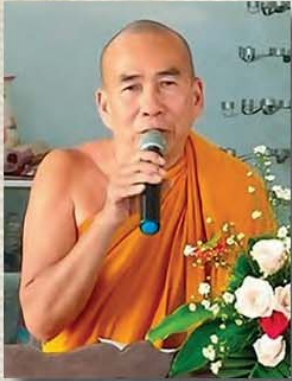
Trên cánh đồng ai cấy từng nốt nhạc
Bàn tay xoa mặt ruộng khỏe bần non
Mỗi rẽ mạ chia nhịp nhàng, mực thước
Nhấn phím đôi tay gốc rễ bám hồn

Chiếc đàn Piano mặt nước gương trong
Bình minh lên thấp sáng
Từng tia nắng hiền trên đôi tay lem lấm
Đậu trên vai, trên ánh mắt tảo tần
Cúi xuống lặng thầm
Áo nghệ sĩ
Hoen vết muối trăm luân

Người chơi đàn piano trên cánh đồng
Cặm cùi từ sớm tinh mơ đến khi mặt trời
khuất bóng
Sắp gừa đôi tay ngón chày thô ráp
Sải tay sạm nắng thả nhịp phách theo
đường giăng dây
Nốt thăng bì bõm
Nốt trầm đứng trong đáy mắt, khuôn
tròn vành nón kín bưng

Tôi đã nghe thanh âm của tiếng đàn
Bao năm lắng sâu lòng ruộng cạn
Bóng mẹ bóng cha mỗi mùa cấy lúa
Rải phía hoàng hôn
Kín khuôn nhạc
Đồng chiều





Thư Tri ân *Thượng tọa* **Thích Giác Tấn**

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Thượng tọa Thích Giác Tấn, Trụ trì chùa Thanh Lương tỉnh Kiên Giang.

Thượng tọa đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, đề gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Thượng tọa đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Thượng tọa thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn





Thư Tri ân *Đại đức* **Thích Thiện Tâm**

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Đại đức Thích Thiện Tâm, Trụ trì chùa Thiên Phước TP.HCM.

Đại đức đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, đề gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Đại đức đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

**“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.**

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Đại đức thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn



ĐẠO - ĐỜI & TRIẾT LÝ PHỤNG SỰ





Ứng dụng Đạo Pháp trong Điều hành & Quản lý



Trương Thị Thúy Nga*

Nhân duyên đưa tôi đến với đạo pháp là do truyền thống gia đình. Mẹ tôi có niềm tin tâm linh mãnh liệt. Lớn lên, tôi mới biết mẹ mình là một Phật tử. Lúc đó, tôi mong muốn tìm đến một đạo pháp để tu tập, vì tôi tin rằng vũ trụ này chắc chắn tồn tại sự giao hòa mà mình chưa được biết. Nhờ vậy mà tôi có nhân duyên đến được với đạo Phật. Và tôi biết ơn tổ tiên tâm linh, tổ tiên gia đình đã gieo trồng hạt giống đó trong tôi.

Nguyên là Phó Tổng Giám đốc Vietcombank Việt Nam kiêm Giám đốc chi nhánh TP.HCM (là chi

nhánh lớn nhất trong hệ thống ngân hàng thời điểm bấy giờ), tôi luôn học, thực tập và ứng dụng nguồn sức mạnh tâm linh từ Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ. Đồng thời, tôi tu sửa bản thân để thực hành Tam Đức: buông xả, từ bi và trí tuệ vào vai trò làm gương trong lãnh đạo, điều hành nhằm dẫn dắt đội ngũ, khơi nguồn sáng tạo trong việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn chung của Vietcombank nói riêng, của ngành ngân hàng nói chung trong xây dựng phát triển đất nước.

Tôi tâm niệm phải làm sao khích lệ mỗi nhân viên từ

Từ bi trong vai trò lãnh đạo, quản lý là sự thấu hiểu, yêu thương, và chấp nhận chính mình, chấp nhận đội ngũ lãnh đạo các cấp cũng như nhân viên trong mối quan hệ công việc và cuộc sống.

tận trái tim họ, để họ tận tụy trong kinh doanh, nhất là khi đứng trước các thách thức và môi trường đầy biến động. Bên cạnh đó, còn phải làm sao giao quyền và tăng năng lực cho người khác mà hạn chế được rủi ro kinh doanh, rủi ro pháp lý, rủi ro con người và làm sao để nhu cầu mỗi người được đánh giá đúng và hiệu quả trong công việc. Đây chính là bài toán lớn nhất được đặt ra cho tôi trong vai trò quản lý, điều hành.

Được tiếp nối, thừa kế văn hoá nhân văn và thiện lành của Vietcombank hơn 50 năm, cũng như chữ Tín trên thị trường tài chính quốc tế, bản thân tôi không ngừng học hỏi, phát triển và rút ra bài học từ những trải nghiệm để hòa hợp giá trị cá nhân với giá trị chung của tổ chức.

Buông xả trong vai trò lãnh đạo, quản lý chính là dám đặt niềm tin vào mọi người. Muốn làm được việc này, đầu tiên, tôi cần phát triển nội lực vững vàng để không câu chấp vào quyền lực. Sau đó mới đến tập hợp, xây dựng, phát triển và trao quyền đội ngũ.

Trong hàng nghìn nhân viên, mỗi người mỗi việc, tôi có niềm tin ai cũng giỏi, ai cũng là một viên kim cương, mài giũa như thế nào tùy thuộc vào tính chính trực và khách quan của cách thức lãnh đạo, điều hành.

Từ bi trong vai trò lãnh đạo, quản lý là sự thấu hiểu, yêu thương, và chấp nhận chính mình, chấp nhận đội ngũ lãnh đạo các cấp cũng như nhân viên trong mối quan hệ công việc và cuộc sống. Chúng ta cần hiểu được tâm lý cũng như khả năng và hạn chế của mỗi người để giao đúng người, đúng việc nhằm đạt được hiệu suất công việc theo kế hoạch mục tiêu. Bên cạnh đó, việc định hướng cho nhân viên thấu hiểu khách hàng và chia sẻ cộng đồng là một trong những thông điệp quan trọng để phát triển lòng từ bi ở mỗi con người. Đây chính là hạt mầm được gieo trồng tốt nhất trong môi trường kinh doanh.

Trí tuệ trong vai trò lãnh đạo, quản lý chính là khả năng nhìn xa trông rộng và khả năng tu sửa bản thân của người lãnh đạo. Bên

cạnh những kiến thức chuyên ngành, mỗi cá nhân cần phải rèn luyện bản thân, phát huy ưu điểm và đặt lợi ích tổ chức lên trên nhu cầu của bản thân. Nhờ đó, chúng ta sẽ tập hợp được những sáng tạo cống hiến cho tổ chức nói riêng cũng như đất nước nói chung.

Từ khi ứng dụng đạo pháp, tôi ngày càng thấu hiểu và kết nối với bản thân mình từ bên trong. Đó là cơ sở giúp tôi kết nối với người thân gia đình một cách sâu sắc và học được cách sống bình an với chính mình. Những hạt giống tâm linh gieo trồng trong nhiều năm qua đã và đang bắt đầu vươn mầm nảy nở. Tôi biết ơn những vị thầy, biết ơn đất nước, biết ơn những nhân duyên tôi có được trong cuộc sống này. Và tôi xem việc chia sẻ là tái tạo năng lượng để học hỏi, phát triển và gieo những hạt mầm mới trong tương lai.

Chú thích:

* Nguyên Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Phụng sự cho Đời là phát huy **GIÁ TRỊ NHẬP THẾ** **CHO ĐẠO PHẬT**



Trần Hoài Vũ ghi

ÔNG ĐẶNG TRỌNG NGÔN

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn KTG (Khải Toàn Group)

Tôi rất tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và biết ơn các thế hệ đi trước đã dựng xây và gìn giữ lịch sử cũng như mạch nguồn văn hóa dân tộc. Truyền thống này dẫn dắt gia đình tôi đến với các giá trị tâm linh và đặc biệt là Phật giáo.

Nhiều doanh nghiệp cho rằng lập công ty kinh doanh là để kiếm lợi nhuận hoặc phải nổi tiếng và đôi khi mục tiêu này khiến cho không ít doanh nghiệp lạc đường, thậm chí họ dùng nhiều phương thức để có lợi nhuận bằng mọi giá. Các hành vi ứng xử nội bộ doanh nghiệp cũng không phản ánh sự gắn kết,



để chăm lo cho người lao động.

Theo tôi, đã áp dụng triết lý Phật giáo vào doanh nghiệp thì đầu tiên phải tạo được một không khí làm việc có niềm vui, có hạnh phúc, có văn hóa ứng xử và đậm tính nhân văn. Chúng ta phải khuyến khích sự phát triển tri thức, học hỏi và cải tiến liên tục trong doanh nghiệp. Điều này dựa trên nền tảng từ bi, trí tuệ của đạo Phật.

Các hoạt động kinh doanh cần có tính phụng sự, cống hiến cao với khát vọng kiến tạo ra những sản phẩm có giá trị, giúp nâng tầm cuộc sống, đem đến lợi lạc cho đại chúng.

Thấu hiểu được sự biến chuyển liên tục của triết lý “Vô thường” nên đã làm kinh doanh thì phải chấp nhận sự thăng trầm, có lúc thịnh, có lúc suy. Đối mặt với khó khăn, chúng ta cần giữ tâm thế bình thản chấp nhận để vượt qua. Trong chiến lược kinh doanh, cần có sự cẩn trọng, an toàn cần thiết, biết nói “không” với các dự án đầu tư quá mạo hiểm hoặc đi

ra khỏi vùng hiểu biết của doanh nghiệp. Giảm bớt tham vọng thì cũng giảm bớt rủi ro và như vậy mới giữ được sự an nhiên cần thiết trong cuộc sống.

Tôi thấy triết lý của đạo Phật rất gần gũi và liên hệ mật thiết với đời sống hàng ngày, giáo lý của đức Phật không phải sự huyền bí, mà đó là trí tuệ, là phương pháp thực hành thiết thực, giúp cho giới doanh nhân nói riêng và đại chúng nói chung tìm về nẻo mình triết, an trú trong sự an lạc, tự do chân thật của cuộc sống nhiệm mầu.

ÔNG NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Giám đốc Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường

Tôi sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Cố đô Hoa Lư, nơi có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời và là một trong những cái nôi của Phật giáo Việt Nam. Sống trong gia đình có truyền thống kính tin Tam Bảo, từ nhỏ, tôi đã thường xuyên theo bố mẹ đi lễ Phật,

*"Xây chùa chùa, tô tượng, đúc chuông.
Ba công đức ấy thập phương nên làm."*

hướng tâm Phật pháp. Tôi hằng thao thức nếu có đủ duyên lành sẽ phát tâm trùng tu và mở rộng một số danh lam cổ tự ở đất Cổ đô để giới thiệu đến bạn bè trong nước và quốc tế về các danh lam cổ tự và cảnh đẹp hùng vĩ của quê hương Ninh Bình.

Nhân duyên thù thắng, được chính quyền cho phép và sự đồng thuận của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, từ năm 1995, tôi đã bắt tay trùng tu, mở rộng các chùa: Bái Đính, Báo Hiếu, động Am Tiên, chùa Vàng, chùa Bạc... (Ninh Bình) và Tam Chúc (Hà Nam). Đây đều là những dấu tích lịch sử gắn liền với cuộc đời tu hành, sự nghiệp hoàng pháp và cứu nhân độ thế của quốc sư Nguyễn Minh Không - vị thiền sư lỗi lạc, danh y nhà Lý.

Ngài đã đi dọc các triền núi từ

Tràng An, Bái Đính (Ninh Bình) đến Yên Thủy, Lạc Thủy (Hòa Bình) và Thanh Liêm, Kim Bảng (Hà Nam)... để tìm cây thuốc cứu người, dựng chùa tu tập và hoàng pháp lợi sinh. Do vậy, việc trùng tu, xây dựng mở rộng hai ngôi chùa lớn như Bái Đính và Tam Chúc nhằm khôi phục và kết nối lại tuyến đường tâm linh mà xưa kia Quốc sư Nguyễn Minh Không đã tạo dựng nên móng.

Cổ nhân có câu:

"Xây chùa, tô tượng, đúc chuông. Ba công đức ấy thập phương nên làm".

Vì vậy, được phát tâm trùng tu và xây dựng các công trình Phật giáo là phúc duyên thù thắng đối với gia đình tôi và các cộng sự thuộc Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường. Tôi luôn tâm nguyện, mong sao các công trình Phật giáo này có thể đảm nhiệm những sứ mệnh quan trọng như: Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của cha ông dày công vun đắp; đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân, tín đồ Phật tử gần xa. Đồng thời, làm nơi giáo dục và hướng thiện cộng đồng. Trong những năm qua, chùa đã tổ chức nhiều khóa tu học Phật pháp cho nhân dân, đặc biệt là thanh - thiếu niên đến từ nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Nơi đây còn làm nhiệm vụ đối ngoại



tôn giáo. Năm 2014 và 2019, Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc đã lần lượt diễn ra tại chùa Bái Đính và chùa Tam Chúc.

Các công trình của chúng tôi còn mang thông điệp bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam. Dưới triều Nguyễn, nhiều ngôi chùa, miếu đã được dựng lên trên các đảo nổi để phục vụ nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân trên đảo và ngư dân lánh bão.

Được chính quyền cho phép và sự đồng thuận của Giáo hội, Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường đã phát tâm đầu tư khôi phục và tu bổ lại chín ngôi chùa trên quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa). Đây không chỉ là chín cột mốc tâm linh vững chãi, khẳng định chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, mà còn để kết nối tuyến du lịch tâm linh giữa đất liền (Bái Đính và Tam Chúc) với biển đảo, giới thiệu cho nhân dân và bạn bè quốc tế biết đến các thắng cảnh du lịch tâm linh của Việt Nam.





PHỤNG SỰ BẰNG **tâm thanh tịnh** và **lòng không phân biệt**



Trần Hoài Vũ ghi



**HÒA THƯỢNG
THÍCH HUỆ THÔNG**

*Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn
phòng 2 Trung ương GHPGVN*

Cúng dường (pūjā) được hiểu là cung dưỡng, nuôi dưỡng. Từ thời đức Phật, có bốn loại cúng dường (cúng dường tứ sự) là: thuốc men, y phục, ẩm thực và chỗ ở. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển và biến thiên lịch sử văn hóa, cúng dường Phật tử đã phần nào thay đổi, bằng nhiều điều kiện như tài

tiền, đất đai và một số tài sản khác. Nhưng dù truyền thống hay hiện đại, tất cả phải xuất phát từ sự thanh tịnh. Người cúng dường vì lợi ích Phật pháp, xã hội. Còn người thọ nhận là chư tăng phải có tâm thanh tịnh, để phục vụ trên cơ sở lý tưởng và xiển dương Phật pháp. Theo quy định của GHPGVN trong Nội quy Ban Tăng sự, tài sản được xác lập rõ ràng. Khi có người cúng dường, tài sản đó chỉ để phục vụ cho Giáo



hội và cộng đồng. Chư tăng được thọ hưởng sự cúng dường nhằm phụng sự cho mạng mạch Phật pháp trường tồn. Tài sản cúng dường là phục vụ cho Tam bảo.

Trong thời gian gần đây, có một số Phật tử suy nghĩ, thắc mắc về vấn đề cúng dường những vật dụng ngoài tư sự truyền thống có phù hợp không. Chúng tôi đã nói, nuôi dưỡng, cung phụng tùy theo hoàn cảnh thực tế, nhằm mục đích thanh tịnh. Cuối cùng tài sản cúng dường này phục vụ cho Tam bảo.

HÒA THƯỢNG DANH LUNG *Ủy viên thư ký HĐTS, Phó Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN*

Phật giáo có truyền thống nhập thế, do đó việc phụng sự đạo pháp, cũng như việc phụng sự xã hội, nên được nhìn nhận không thể nào tách rời. Phật giáo không

tách rời xã hội cũng không tách rời dân tộc. Việc chư tăng tu tập còn có mục đích đem lại lợi lạc cho chúng sinh, cho quần chúng nhân dân.

Phật giáo luôn tạo điều kiện cho mọi người có thể tạo công đức, ủng hộ Phật pháp, duy trì mạng mạch Phật pháp trường tồn. Người có ít thì phát tâm tùy ý. Người có khả năng nhiều thì tùy tâm, cúng dường nhiều. Trong xã hội không ai bị bỏ rơi, ai cũng được đón nhận những lời dạy, phước đức từ Phật giáo.

Phật giáo vốn không phân biệt màu da, sắc tộc hay sự giàu nghèo. Đại chúng tùy tâm cúng dường, phụng sự. Chư Tăng Ni luôn hoan hỷ đón nhận, tán dương công đức, tạo điều kiện tốt nhất để họ đến với Phật pháp, dù chỉ đến chùa chấp tay, đánh lễ.

phát triển đến hôm nay. Qua bao thăng trầm lịch sử, chư tôn đức thạch trụ thiền môn đã đoàn kết lèo lái con thuyền Phật pháp vượt bao sóng gió.

Bất kỳ giai đoạn nào cũng đều có sự dẫn thân phụng sự của tu sĩ. Ngày nay, Giáo hội lại rất cần sự phục vụ, cống hiến sức lực và trí tuệ ấy. Ngoài phụng sự Giáo hội, việc tu sĩ dẫn thân độ chúng sanh cần được phát huy tối đa.

Với phương châm “phụng vụ chúng sanh là thiết thực cúng dường chư Phật”, hình bóng Tăng Ni xuất hiện mọi nơi, từ trên pháp toà cho đến chốn từ thiện, nơi nào chúng sanh cần thì luôn có những vị Bồ Tát với chiếc áo nâu sòng tiên phong mọi lĩnh vực. Tuy phụng sự Giáo hội và phục vụ chúng sanh là hai nhiệm vụ khác nhau nhưng không thể tách rời.

ĐẠI ĐỨC TS **THÍCH TRÍ HUỆ**

Ủy viên Thường trực Ban Hoằng Pháp Trung ương GHPGVN

Nhiệm vụ chính của tu sĩ là nối truyền mạng mạch giáo pháp đức Phật để lại trong kho tàng Pháp Bảo. Trọng trách bảo toàn giáo pháp ở thế gian của tu sĩ rất nặng nề.

Giáo Hội Phật giáo Việt Nam là tập thể chư tôn đức Tăng Ni, đại chúng Tỳ kheo. Nếu không có sự dẫn thân phục vụ của mỗi chư tôn đức, làm sao có thể tồn tại và



**THƯỢNG TỌA TS
THÍCH MINH QUANG**

**Ủy viên HĐTS, Phó Chánh Văn
phòng 1 Trung ương GHPGVN**

Cổ đức có câu:

*“Phật pháp trường tồn do Tăng
Ni hoằng hóa, thiền môn hưng
thịnh bởi Đàn việt phát tâm”.*

Bổn phận của người xuất gia là tu
tập và hoằng pháp lợi sinh, nhưng
muốn làm tốt việc hoằng pháp lợi
sinh thì phải nhờ vào sự hộ trì đắc
lực của các tín đồ Phật tử. Có thể
nói, “hoằng pháp” và “hộ pháp”
là hai mặt của cùng một vấn đề.
Ví như: Chúng ta muốn tổ chức
khóa tu mùa hè hoặc một sự kiện
nào đó, nếu không có sự yểm trợ



về vật chất, tinh thần của các tín
đồ Phật tử thì khó có thể thực
hiện được.

Số lượng tín đồ Phật giáo nước ta
hiện nay tương đối lớn. Mỗi quan
hệ giữa Tăng đoàn và tín đồ cũng
vô cùng tốt đẹp. Chúng ta cần
tiếp tục đề cao vai trò của “người
hộ pháp”, để tiến hành hoạt động
Phật sự thuận lợi, ích đạo, lợi đời.
Tuy nhiên, chúng ta phải định
hướng cụ thể và cho họ biết tầm
quan trọng của việc hộ trì chính
pháp, hộ trì Tam bảo như kinh Bồ
Tát Xứ Thai chép:

*“Đừng coi thường những việc
lành nhỏ, cho là không có phúc.
Một giọt nước tuy ít mà tích dần
sẽ đầy lu. Phúc đức đến khi đầy
đủ là do chứa dần từng mảy mủn
mà thành”.*



Thư Tri ân

Phật tử

Phúc Triệu - Trần Văn Hùng

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Phật tử Phúc Triệu - Trần Văn Hùng (Tự Thiện Hy), KDC Nam Hùng Vương, Q. Bình Tân. Tp. HCM.

Phật tử Phúc Triệu đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Ông đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

**“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuận”.**

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Ông thân tâm an lạc, vạn sự kiết tường.
Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn



NĂM CẢI TÂM GIÚP GIỮ GÌN ĐẠO ĐỨC TRÊN THƯỜNG TRƯỜNG



TT Thích Phước Tiến*

GIỮ GÌN ĐẠO ĐỨC KINH DOANH, KHÓ HAY DỄ?

Kinh doanh là hoạt động đã có từ rất lâu, tùy vào hoàn cảnh xã hội sẽ có những phương cách kinh doanh khác nhau. Vào thời cổ đại, việc kinh doanh đã rất thịnh hành, điển hình là sự ra đời của “con đường tơ lụa” nối liền các nền văn hóa Đông - Tây vào hơn 2.000 năm trước. Con đường huyền thoại này xuất phát từ Trung Hoa qua Mông Cổ, Ấn



Độ, Tây Á, xung quanh vùng Địa Trung Hải và đến tận châu Âu với chiều dài khoảng 4.000 dặm, tương đương 6.500km.

Ngoài việc thông thương buôn bán của những “thương nhân lạc đà”, đây còn là một hành trình văn hóa, tôn giáo đa dạng. Sau Con đường tơ lụa trên bộ là những hành trình vượt đại dương. Các nhà nghiên cứu đã tìm được nhiều di chỉ và cổ vật cũng như phương tiện vận chuyển hoen ố thời gian. Điều đó cho thấy, trong quá khứ nhiều thương nhân phải bỏ mình nơi rừng sâu, biển cả, sa mạc hoang vu

hoặc bị thổ phi giết hại, cướp bóc...

Dân gian thường nói: “Phi thương bất phú”, nghĩa là không kinh doanh thì không thể giàu. Vì vậy, những ai muốn làm giàu đều phải nỗ lực buôn bán, mong kiếm thật nhiều tiền. Bản chất của vấn đề này không có gì xấu, nhưng để đạt được mục đích thì bên cạnh những người kinh doanh chân chính, có không ít kẻ lại dùng thủ đoạn lừa đảo, dối trá.

Chúng ta thường so sánh “thương trường là chiến trường”. Quả thật, nếu không có đạo đức kinh doanh sẽ dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, dùng thủ đoạn để hãm hại đối thủ. Tôi rất thích cách cạnh tranh của hai thiên tài công nghệ: Bill Gate và Steve Jobs. Họ đôi lúc cũng có những lời lẽ gay gắt để khiêu khích, chỉ trích nhau nhưng hoàn toàn không dùng thủ đoạn, mà dùng tài năng cống hiến, mong muốn “đánh bại” đối thủ bằng sản phẩm trí tuệ. Đó là cuộc cạnh tranh hết sức văn minh.

Tuy nhiên, do định kiến không mấy tốt đẹp liên quan đến con đường làm giàu bằng kinh doanh mà từ xưa đã có quan điểm không thân thiện với giới thương gia, khi cho rằng: “vi phú bất nhân” - làm giàu là kẻ ác. Người xưa khuyên rằng nếu kinh doanh không đạo đức sẽ thành mối họa lớn cho cộng đồng. Ngược lại, kinh doanh có đạo đức vừa đảm bảo chất lượng phục vụ cho đại chúng, vừa gìn giữ uy tín thương hiệu dài lâu. Theo triết lý Phật giáo là tránh được quả báo xấu trong tương lai.

GIỮ NĂM CÁI TÂM ĐỂ TRỞ THÀNH DOANH NHÂN CHÂN CHÍNH

Thế nhưng để vận dụng đạo đức trong môi trường kinh doanh có phải rất khó khăn?

Có một vị đại sư hay giảng dạy rằng: Muốn thành công, doanh nhân cần phải có đạo đức. Nhưng lấy gì để làm tiêu chuẩn đạo đức, đó là năm cái tâm: hy sinh, siêng năng, nhẫn nhục, chân thật và tình thương. Nếu rèn luyện được năm cái tâm này, doanh nhân nhất định sẽ thành công.

Tâm hy sinh: Người kinh doanh nhưng tâm ích kỷ, hẹp hòi sẽ khó lòng thành công. Làm lãnh đạo phải có tâm hy sinh cho tổ chức và nhân viên của mình. Người có tâm rộng lớn thì trí mới rộng lớn, trí rộng lớn thì đức mới rộng lớn, đức rộng lớn thì phương tiện rộng lớn, phương tiện rộng lớn thì quyền thuộc rộng lớn, quyền thuộc rộng lớn thì hạnh phúc an lạc rộng lớn. Như vậy, tâm có hy sinh mới đem lại lợi ích cộng đồng, vì lợi ích cộng đồng thì phúc đức rất lớn lao. Khi có phúc đức lớn, việc gì cũng thành công cả.

Tâm nhẫn nhục: Nếu muốn trở thành một doanh nghiệp mà không có tâm nhẫn nhục, sẽ khó có thể thành công. Rào cản lớn nhất của mỗi người là thiếu kiên nhẫn, dễ dàng bỏ cuộc khi gặp khó khăn. Nhờ rèn luyện tâm nhẫn nhục nên biết kiềm chế khi gặp nghịch cảnh, có sức chịu đựng dẻo dai, bền chí khi việc chưa thành. Đó là một trong những tố chất quan trọng của những doanh nghiệp thành công.

Tâm siêng năng: Cổ đức từng dạy: “Giàu đâu những kẻ ngủ trưa, sang đâu những kẻ say sưa tối ngày”. Ở đời “có làm thì mới có ăn”, trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng. Trên thương trường, đó là sự siêng năng, cần mẫn, nỗ lực không ngừng mới có thể đạt được mục đích.

Tâm chân thật: Nếu không có tâm chân thật, ở đời sẽ thật vô nghĩa. Đây là một trong những yếu tố quan trọng làm nên giá trị sống của con người, nhất là doanh nhân. Tâm chân thật tạo niềm tin để khách hàng ngày càng ủng hộ và đó là cơ hội tốt để phát triển nghề nghiệp.

Tâm từ: Tình thương là yếu tố không thể thiếu trong xã hội loài người. Nhờ đó mà ta có động lực để phấn đấu và thực hiện những điều tốt nhất cho người thân, cộng đồng. Tình thương là chất liệu để cuộc sống trở nên đáng sống.

Như vậy, chỉ cần căn cứ vào năm yếu tố trên để tự đánh giá cái tâm của mình. Đó là thước đo đạo đức của mỗi người, đặc biệt với người lãnh đạo. Những ông chủ tốt, công việc sẽ phát triển bền vững và nhất định thành công. Đồng

*Tình thương là
yếu tố không thể
thiếu trong xã
hội loài người.*





*Tình thương là chất liệu để cuộc sống
trở nên đáng sống.*

thời, người chủ cũng dựa vào năm yếu tố đó để nhận biết nhân viên, đối tác của mình có đạo đức hay không.

Do khủng hoảng kéo dài của đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp lâm vào cảnh phá sản, hàng triệu người thất nghiệp, cuộc sống muôn vàn khó khăn. Tuy nhiên, vẫn có nhiều doanh nghiệp sẵn sàng chấp nhận rủi ro, hết lòng hỗ trợ nhân viên. Nhờ vậy, người lao động mới thấy được tấm lòng của lãnh đạo để hy sinh, phấn đấu vì công ty. Dù chịu nhiều áp lực về suy thoái kinh tế do đại dịch Covid-19 gây ra nhưng nhờ có tâm hy sinh và nhân nhượng, nhiều doanh nghiệp

vẫn trụ được và đem lại kết quả ngoài dự kiến, bảo đảm đời sống công nhân, duy trì doanh thu nhất định. Chỉ có tình thương và tâm chân thành không tính toán, mưu mẹo, đoàn kết tương trợ nhau mới là cách tốt nhất để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Giữ gìn đạo đức trong kinh doanh là điều vô cùng quan trọng. Nó không trực tiếp tạo ra tiền tài nhưng là nhân tố quan trọng giúp cho các doanh nghiệp giữ uy tín, niềm tin với khách hàng. Người kinh doanh chân chính, tâm mới thanh thản, tự tin và an lạc. Người kinh doanh gian dối, tâm sẽ bất an và phải cố tình tạo ra nhiều mưu mẹo để giữ khách

hàng và cách làm đó không hề bền lâu.

Giữ gìn đạo đức trên thương trường là rất khó nhưng người biết dùng năm cái tâm trong việc điều phục mình chính là biểu hiện của người có đạo đức, có khả năng thích nghi mọi hoàn cảnh để hoàn thành tốt vai trò. Người có năm cái tâm ấy có mặt ở đâu là thành công ở đó, đem lại niềm tin yêu và hạnh phúc cho muôn người.

Chú thích:

* TT.TS Thích Phước Tiến - Ủy viên Thường trực Ban Hoàng pháp Trung ương - GHPGVN.

Vun bồi Phật tính TRONG ĐỜI SỐNG DOANH NHÂN



TT Thích Trí Chơn*

Không ít người định kiến rằng tu sĩ chỉ tìm kiếm cảnh giới an lạc, niết bàn ở một nơi xa xăm nào đó. Nếu tu sĩ đề cập đến vấn đề kinh tế, thương mại sẽ được gắn mác “hủ hóa”. Và nếu doanh nhân vận dụng lời dạy của đức Phật trong công việc thì được gắn nhãn “làm ăn kiểu chùa”. Dưới những thành kiến ấy, lời Phật dạy dường như chưa có “đất dụng võ” trong kinh doanh. Doanh nhân vì vậy chưa có nhiều điều kiện để thực hành giáo lý đạo Phật vào trong công việc. Chúng ta cần hiểu, việc vận

dụng lời dạy của đức Phật vào kinh doanh không nhằm mục đích làm giàu nhanh chóng. Nhưng sẽ là thượng sách nếu ta nghiên cứu, vận dụng giáo lý đạo Phật nhằm giúp tâm trong, trí sáng trong quá trình làm việc.

Đạo Phật không phải chỉ quanh trong không gian tự viện, lời dạy của Phật không phải chỉ cho người tu sĩ. Giáo lý đạo Phật là mẫu số chung của tất cả giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong đời sống. Ai nắm được nguyên lý cuộc đời, người ấy làm chủ vận mệnh. Ai làm chủ được vận

mệnh, người đó có được hạnh phúc, an vui.

Chúng ta không nên hiểu đơn giản kinh doanh hay hiệu quả kinh doanh theo ý nghĩa thuần túy tiền bạc. Nó còn là kết quả của quá trình vun bồi nghề nghiệp bằng chất liệu đạo đức và văn hóa cuộc sống. Kinh doanh có lợi nhuận mà thiếu chất liệu đạo đức, văn hóa thì hiệu quả cần được xét lại. Như vậy, sự xuất hiện của đức Phật và lời dạy của Ngài là một phương thuốc giải cứu tâm thức ô nhiễm của con người. Khi tâm thức bị ô nhiễm, người đó gây ra



khô đau cho chính bản thân và gia đình. Địa vị của người ấy trong xã hội càng to, hệ quả khô đau y gây ra càng lớn.

Xã hội rất tôn vinh và trân quý những ai vươn lên làm giàu bằng chính năng lực, đạo đức và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh. Nếu doanh nhân phớt lờ quy tắc đạo đức, văn hóa sẽ rất dễ trở thành hạng trọc phú. Không ít người đã quá chú trọng đến vấn đề tạo ra của cải vật chất mà quên đi tu tâm dưỡng tính. Có thể ví von đức Phật là người vun trồng và dạy chúng ta vun trồng. Nhìn

từ lăng kính của đạo Phật, doanh nhân cần ứng dụng năm nguyên tắc dưới đây:

Đầu tiên là giữ tâm trong sáng như tinh thần mà Kinh Pháp Cú đã truyền lại:

*“Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành*

*Tự tịnh kỳ ý
Thị chư Phật giáo.*

*Nghĩa là:
Không làm những điều ác*

Chỉ làm những việc lành

Giữ tâm trong sáng

Đó là lời Phật dạy”.

Tâm trong sáng là yếu tố hàng

đầu và cực kỳ quan trọng, nhất là với những người mỗi ngày tiếp cận với tài chánh, tiền tệ. Có người sẽ đặt vấn đề, nếu giữ tâm trong sáng, chẳng phải ta phơi bày hết vốn liếng hàng hóa của mình ra trước thiên hạ thì làm sao kinh doanh? Nhưng, kinh doanh không phải buôn bán một lần rồi trốn khỏi cuộc đời này. Muốn buôn bán lâu dài chúng ta phải khẳng định uy tín thương hiệu và chất lượng dịch vụ, sản phẩm. Trên thế giới có những doanh nghiệp tồn tại hai, ba trăm năm với uy tín rất cao. Đó là nhờ chất

*Lối kinh doanh
"ăn xổi ả thì"
hoàn toàn
không phù hợp
để xây dựng
doanh nghiệp
bền vững.*

lượng hàng hóa, dịch vụ và cách thức quản trị. Lối kinh doanh "ăn xổi ả thì" hoàn toàn không phù hợp để xây dựng doanh nghiệp bền vững.

Thứ hai là tự lợi và lợi tha. Tự lợi là làm lợi cho bản thân. Lợi tha là có lợi cho đối tác, cho tất cả mọi người. Phương pháp kinh doanh mang đến lợi ích cho các bên là một phương pháp bền vững, tốt đẹp. Còn kinh doanh chỉ ta có lợi, người có hại thì kinh doanh ấy không tồn tại lâu dài. Trong tương quan duyên khởi, sự tồn tại của một hữu thể này luôn nằm trong sự tồn tại của hữu thể khác. Thứ ba là phương tiện và cứu cánh. Giá trị vật chất là phương tiện đem lại những tiện nghi và nhu cầu cơ bản của cuộc sống chứ không phải sự an vui, hạnh phúc. Không ít người đã đồng hóa vật

chất với hạnh phúc và an lạc nên bị vật chất chi phối một cách rất nghiêm trọng. Trong khi, niềm hạnh phúc chân thật là sống cho sâu sắc với chính ta, với những người mình yêu thương và với cuộc sống xung quanh ta. Chúng ta nên dành thời gian để nhìn lại chính mình. Dành cơ hội để ngắm mẹ mình, vợ mình và những đứa con thân yêu của mình. Và nếu chúng ta không tận hưởng được những tình cảm thân yêu của người thân thì làm sao có được hạnh phúc chân thật.

Thứ tư là tính vô thường. Vạn vật luôn chuyển biến không ngừng. Có những chuyển biến tạo nên sự hình thành, vun bồi, gầy dựng và cũng có những chuyển biến mang tính phá vỡ, đập đổ. Nếu nhìn một cách xuyên suốt trong dòng chảy thời gian thì ta sẽ thấy



*Không làm những điều ác
Chỉ làm những việc lành
Giữ tâm trong sáng
Đó là lời Phật dạy.*

rằng sự hình thành nào mà không đi đến tan vỡ và sự sụp đổ nào mà không hình thành nên cái mới. Cho nên, trước những biến động kinh doanh, hiểu được lẽ vô thường, tâm con người mới không nhiều động.

Thứ tư là tính nhân quả. Nhân quả là quy luật tồn tại khách quan trong cuộc sống, không do ai tạo dựng. Đức Phật là người phát hiện ra quy luật nhân quả, không phải là người tạo dựng nhân quả. Khi một người hiểu và tin vào nhân quả, người đó sẽ biết mình nên và không nên làm gì. Và nếu ý thức một cách sâu sắc về quy luật nhân quả, chúng ta sẽ tránh được những nhân xấu tạo ra để không nhận lấy quả đắng. Tóm lại, doanh nhân là nhân tố quan trọng góp

phần xây dựng đất nước, xã hội. Doanh nhân làm việc với tâm trong sáng, lợi mình - lợi người, thấy được cái chân, cái giả, thấy được những quy luật và chuyển biến của cuộc đời, ứng dụng cái thấy vào cuộc sống thì chúng ta sẽ có được nhiều niềm vui, hạnh phúc. Ngược lại, dù hiệu quả công tác tốt, thành quả đạt được cao nhưng không có sự an lành nội tâm, không thấy được bản chất cuộc đời, lấy giả làm chân, lấy phương tiện làm cứu cánh thì doanh nhân không thể nói là thành công.

Chú thích:

* TT Thích Trí Chơn - Ủy viên HĐTS,
Phó Ban Văn hóa Trung ương GHPGVN.



TRIẾT LÝ DUYÊN KHỞI XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO *trong kinh doanh*

TT Thích Phước Đạt*



TÍNH VÔ THƯỜNG TRONG KINH DOANH

Theo triết lý Duyên khởi của đức Phật: “Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt”. Mọi thứ trên thế gian này đều có mối tương quan mật thiết với nhau, không ai có thể sống một mình, con người có vô số mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng và môi trường xung quanh. Vậy nên trong kinh doanh, việc tìm kiếm đối tác thực thi các chủ trương, chiến lược và dự án dựa trên tinh thần đôi bên cùng có lợi sẽ vô cùng quan trọng. Nhà quản trị phải xây dựng thương hiệu và tiềm lực doanh nghiệp,

tạo lòng tin với đối tác. Lòng tin trong Phật giáo xuất phát từ Duyên khởi, là yếu tố quyết định sự tồn vong doanh nghiệp.

Cũng từ triết lý Duyên khởi, chúng ta nhận ra bản chất cuộc đời vốn là vô thường. Tất cả đều thiết lập trên nền tảng nhân duyên sinh diệt. Con người và thế giới phải vận động không ngừng, mới kích thích nền kinh tế. Mỗi quốc gia cần chủ động sáng tạo để thích ứng với môi trường sống và hoàn cảnh cụ thể. Ở từng doanh nghiệp, sự nhạy bén là yếu tố quan trọng, quyết định thành bại trong nền kinh tế thị trường đầy biến động.

Ý thức vô thường trong kinh

doanh sẽ giúp doanh nhân Phật tử nhận thức quy luật biến động thị trường, để luôn nỗ lực tạo ra những sản phẩm mới về mẫu mã và chất lượng nhằm hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Đồng thời thích nghi với hoàn cảnh sống, để có những đối sách, chiến lược kinh doanh phù hợp trong tương lai. Điển hình khi dịch COVID-19 bùng phát, các doanh nghiệp đã chủ động thay đổi cách thức quản lý, điều hành. Nhờ vậy, kinh tế nước nhà mới có thể vượt qua khủng hoảng, xác lập trạng thái bình thường mới.

Khái niệm vô thường cũng giúp các doanh nhân luôn hướng niệm về thực tại hiện hữu, từ bỏ tư duy

Duyên khởi là cơ sở của những giáo lý Phật giáo nền tảng khác như vô thường và vô ngã. Quá trình áp dụng vào đời sống thực tiễn dần hun đúc nên nền văn hóa Duyên khởi: tạo ra nguyên tắc tối ưu giúp kinh tế phát triển, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh.

sáo mòn, bảo thủ, làm động lực tự phần đầu. Sáng tạo vốn là khả năng tiềm ẩn của mỗi người. Vô thường là động lực lớn để nhà lãnh đạo thúc đẩy toàn doanh nghiệp tiến bộ không ngừng.

Một người lãnh đạo giỏi là người biết khai thác tiềm năng và tạo cơ hội cho cán bộ nhân viên thăng tiến với tinh thần duyên khởi, khiến mọi thành viên trong tổ chức sẵn sàng đóng góp tối đa, cống hiến hết mình vì sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp. Vô thường và biến động không ngừng của vạn vật là nhân tố quyết định, xác lập lòng tin giữa lãnh đạo doanh nghiệp với công nhân và người tiêu dùng của mình.

Theo kinh Thiện Sinh, người chủ với nhân công có mối quan hệ hữu cơ, gắn kết trong mọi hoàn cảnh đã, đang và sẽ xảy ra. Người làm lãnh đạo phải đảm bảo năm bốn phạm: một là giao việc hợp khả năng; hai là làm ăn thích hợp thời khắc; ba là khen thưởng hợp



với công lao; bốn là lo thuốc khi bệnh tật và năm là cho phép nghỉ ngơi thích hợp.

Trong khi đó, nhân công cũng cần đáp ứng đủ năm bốn phạm: một là siêng năng, dậy sớm làm việc; hai là chu đáo trong việc được giao; ba là chân thật, không hề trộm cắp; bốn là làm việc lớp lang, có phương pháp và năm là bảo vệ danh giá của lãnh đạo. Sự tương hỗ ấy giúp tạo dựng lòng tin bền vững giữa lãnh đạo với nhân công. Đề khi khó khăn, công nhân vẫn trung thành, tận tụy làm việc, tự hào về cơ quan chủ quản của mình. Và khi doanh nghiệp phát triển, thu nhập của người lao động cũng được nâng cao.

TÍNH VÔ NGÃ TRONG KINH DOANH

Việc vận hành triết lý Duyên khởi còn tạo ra tính thần vô ngã trong tư duy mỗi người. Từ đó, giúp các nhà quản trị doanh nghiệp ý thức rõ mọi người đều bình đẳng với nhau, không chèn ép cục bộ, nâng cao tinh thần hợp tác, đoàn kết vì lợi ích chung đơn vị. Những ý kiến, đóng góp mới mẻ, tích cực sẽ được đúc kết thành phương châm hành động, để cho ra các sản phẩm chất lượng cao, giá thành rẻ, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng, mang về lợi nhuận cho doanh nghiệp.



*Vô thường và biến động không ngừng của
vạn vật là nhân tố quyết định, xác lập
lòng tin giữa lãnh đạo doanh nghiệp với
công nhân và người tiêu dùng của mình.*



Tinh thần vô ngã còn giúp con người biết hy sinh những quyền lợi riêng tư để hướng đến lợi ích cộng đồng. Nếu lãnh đạo và công nhân có tiếng nói chung, năng suất lao động sẽ tăng lên rất nhiều. Khi văn hóa vô ngã được vận hành thiết thực, ranh giới giữa nhà quản trị doanh nghiệp và công nhân sẽ không còn khoảng cách trong chuyên môn lẫn trong ứng xử. Lãnh đạo sẵn sàng lắng nghe tiếng nói của công nhân và ngược lại, công nhân luôn tuân thủ các nguyên tắc điều hành của lãnh đạo. Khoa học và kỹ thuật là nền tảng phát triển kinh tế. Vận hành văn hóa Duyên khởi giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp thu tư tưởng và phương pháp khoa học kỹ thuật hiện đại. Ngay trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, văn hóa Duyên khởi, vô ngã, vô thường càng thúc đẩy tiên bộ trong tất cả lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế và khoa học kỹ thuật. Do đó, việc chú trọng công tác bồi

dưỡng chuyên môn sẽ giúp tập thể doanh nghiệp nâng cao năng lực và năng suất lao động, quyết định thành bại trong kinh doanh. Cuối cùng, triết lý Duyên khởi cũng góp phần xây dựng đạo đức Phật giáo trong kinh doanh. Nếu chiêm nghiệm giáo lý trong các bản kinh dạy về đời sống vật chất và tinh thần cho Phật tử tại gia, ta sẽ thấy đức Phật hết sức quan tâm đến động cơ và nội dung đạo đức của mọi chính sách phát triển kinh tế. Lợi nhuận và tăng trưởng kinh tế phải xây dựng trên nền tảng giáo lý nhà Phật, thọ trì đạo đức từ những nguyên tắc Phật giáo mới có thể bền vững.

Chú thích:

* TT.TS Thích Phước Đạt - Ủy viên HĐTS, Phó ban kiêm Chánh Thư ký Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương GHPGVN.





PHẬT GIÁO

VĂN HÓA & ĐỜI SỐNG

CÓ CẦN PHẢI ĐỌC SÁCH KHÔNG KHI NGƯỜI TA CÓ THỂ TỰ TRẢI NGHIỆM?

Nguyễn Quốc Vương

Lời Tòa soạn: Ông Nguyễn Quốc Vương sinh ra và lớn lên tại Tân Yên (Bắc Giang). Ông từng nhiều năm du học tại Nhật Bản cũng như giảng dạy tại đại học và các trường phổ thông. Ông đã dịch và viết khoảng 50 cuốn sách về giáo dục, văn hóa. Hiện hoạt động như là một người viết tự do và là diễn giả về văn hóa đọc, giáo dục. Được sự hoan hỷ của tác giả, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi đến độc giả một bài viết của ông liên quan đến chủ đề văn hóa đọc.



CHÚNG TA CÓ NÊN ĐỌC NHIỀU SÁCH HAY KHÔNG?

Khi đi làm khuyến đọc, tôi nhận được vô số câu hỏi thú vị của bạn đọc về việc đọc sách. Hôm nay tôi nhận được một câu hỏi thú vị như dưới đây. Nhận thấy câu hỏi này rất đúng vấn đề và có thể có ích cho nhiều người nên tôi đã xin phép bạn đọc đó công bố câu hỏi và câu trả lời của tôi công khai.

Bạn đọc đó đã vui vẻ đồng ý.





Đây là câu hỏi của bạn đọc nói trên: *“Chào anh, cho tôi hỏi một con người có nên đọc nhiều sách hay không? Sách được viết ra là do đức kết kinh nghiệm của một người và trải nghiệm của người đó vào hoàn cảnh của người đó. Người đọc sách chưa chắc đã ở trong tình cảnh của người viết sách, suy nghĩ của người viết sách và cách ứng xử của người viết sách. Vậy người đó có nên đọc sách không hay tự trải nghiệm để tìm câu trả lời cho vấn đề của mình, tại hoàn cảnh của mình, phù hợp với tâm sinh lý của mình?”*. Để trả lời câu hỏi này thấu đáo từ nhiều góc độ có khi phải viết hẳn một cuốn sách hay luận án tiến sĩ mới mong đủ. Ở đây, tôi chỉ vạch ra vài suy nghĩ có tính chất gợi ý để độc giả suy nghĩ, thảo luận thêm. Xét ở góc độ lịch

sử, con người đã sống rất lâu mà không cần đến sách. Tổ tiên loài người xuất hiện cách ngày nay hàng triệu năm nhưng loài người mới chỉ biết đến chữ viết và sau đó là sách cách nay khoảng 7-8 nghìn năm mà thôi. Trong quãng thời gian rất dài đó, con người đã sống, sinh hoạt, suy nghĩ, sáng tạo mà không cần có sách. Con người đã khám phá ra cách chế tác công cụ ban đầu, tìm ra lửa, phát hiện ra các loài cây cỏ ăn được, thuần hóa động-thực vật mà không cần đến sách hay chữ viết. Nhiều vĩ nhân đã phát biểu và truyền đạt tư tưởng vĩ đại mà không hề đọc sách hay viết sách như đức Phật. Nhiều vĩ nhân thời cổ đại như Lão Tử cũng không đề cao ý nghĩa của sách vở và nhấn mạnh giới hạn của ngôn ngữ khi biểu đạt “Đạo”

(chân lý - quy luật của vũ trụ)... Ngày nay, nhìn ra xung quanh (và thậm chí nhìn vào lịch sử Việt Nam) chúng ta cũng thấy rất nhiều người giàu, có địa vị, kiếm được nhiều tiền, sống với vợ con đề huề mà không cần đọc sách. Đây là một thực tế. Đối với các vĩ nhân và con người sống ở giai đoạn chưa có chữ viết hay chữ viết chưa phổ biến thì trải nghiệm, tư biện, suy tưởng là con đường để tổng kết chân lý và lời nói là con đường gần như duy nhất để phổ biến chân lý. Đức Phật đã đi theo con đường này và đạt được sự giác ngộ. Những con người vô danh khác đã tìm ra lửa, chế tác công cụ, thuần hóa thực vật, động vật cũng nhờ vào trải nghiệm và khái quát trải nghiệm cá nhân. Một số người Việt Nam trong quá khứ

và hiện tại thành công không cần đọc sách vì họ có thể dựa vào trải nghiệm (học trong đời sống) hoặc nhờ vận may, nhờ các yếu tố bên ngoài...

Tuy nhiên vấn đề đặt ra sẽ là: Trải nghiệm cá nhân có giới hạn vì con người bị câu thúc bởi thời gian và không gian. Trong cuộc đời con người không thể trải nghiệm trực tiếp được hết mọi thứ phong phú trên thế giới. Trải nghiệm có thể đem lại cảm giác thật nhưng lại tạo ra “ảo tưởng về chân lý” vì chân lý được khái quát thuần túy từ trải nghiệm mang nặng tính chủ quan và bị chi phối bởi cảm tính.

Một cá nhân khi đạt được thành tựu cao nhờ trải nghiệm trực tiếp nhưng nếu không truyền bá bằng sách vở do chính mình trước tác thì có thể thất truyền hoặc tạo ra tình trạng “tam sao thất bản”. Do thiếu sách vở và ít chịu đọc sách vở nên trong công việc và cuộc sống, nhiều người phải luôn học theo kiểu truyền miệng, học mót và “phát minh lại cái bánh xe”, “làm từ đầu” thay vì cải tiến và nâng cao, đẩy thành tựu tới đỉnh cao thế giới.

Tương tác qua lại giữa trải nghiệm trực tiếp và tri thức thu nhận từ sách vở

Xã hội kể từ khi có cách mạng công nghiệp đã và đang biến đổi rất nhanh với tốc độ ngày một lớn, trở nên vô cùng phức tạp. Trong xã hội như vậy, trải nghiệm trực tiếp sẽ không đủ để “xã hội hóa” cá nhân (biến cá nhân đó thành thành viên của xã hội).

Xét ở khía cạnh lịch sử, sau khi chữ viết và sách ra đời thì các vĩ



nhân có sáng kiến, phát minh, sáng chế, cống hiến lớn thuần túy dựa vào trải nghiệm cá nhân hầu như... biến mất, thay vào đó là các nhà bác học, các nhà hoạt động đọc “thiên kinh vạn quyển” và bản thân họ cũng truyền bá bằng chữ viết tư tưởng, phát minh của mình.

Lý do chủ yếu là bởi vì lượng thông tin sản sinh ra trong xã hội họ sống đã tăng tiến lên gấp bội so với xã hội trước đó. Những vấn đề đặt ra, những vấn đề cần giải quyết cũng phức tạp hơn gấp vạn lần. Một ví dụ dễ hiểu nhất là tư tưởng của đức Phật sau đó cũng phải nhờ chữ viết, sách vở mới được hệ thống lại (sau khi Ngài nhập Niết Bàn đã lâu) và được truyền bá, tạo ảnh hưởng khắp thế giới đến tận ngày nay. Những vĩ nhân như Newton, Einstein, Pascal... đều là người mê đọc và đọc rất nhiều sách. Vì vậy, chuyện Lão Tử đề xướng “vô vi” và nghỉ ngơi vai trò truyền tải của ngôn ngữ vào thời ông thì có thể hiểu được nhưng ngày nay ai đề xướng không cần sách vở mà vẫn có văn minh thì sẽ không có sức thuyết phục nữa. Xem xét ở góc độ ngược lại thì những nơi coi thường sách và văn hóa đọc sách thường có kết



“

Sách được viết ra là do đúc kết kinh nghiệm của một người và trải nghiệm của người đó vào hoàn cảnh của người đó. Người đọc sách chưa chắc đã ở trong tình cảnh của người viết sách, suy nghĩ của người viết sách và cách ứng xử của người viết sách. Vậy người đó có nên đọc sách hay không hay là tự trải nghiệm để tìm câu trả lời cho vấn đề của mình, tại hoàn cảnh của mình, phù hợp với tâm sinh lý của mình?

”

cực bi thảm (ví dụ nhà Tần). Cho nên, sự kết hợp tương tác qua lại giữa trải nghiệm trực tiếp và tri thức thu nhận từ sách vở vẫn là lý tưởng nhất.

SÁCH KHÔNG ĐƠN THUẦN KỂ LẠI KINH NGHIỆM CÁ NHÂN

Cuối cùng, trong câu hỏi có đoạn rằng: “Sách được viết ra là do đúc kết kinh nghiệm của một người và trải nghiệm của người đó vào hoàn cảnh của người đó. Người đọc sách chưa chắc đã ở trong tình cảnh của người viết sách, suy nghĩ của người viết sách và cách ứng xử của người viết sách. Vậy người đó có nên đọc sách hay

không hay là tự trải nghiệm để tìm câu trả lời cho vấn đề của mình, tại hoàn cảnh của mình, phù hợp với tâm sinh lý của mình?” nhưng tôi cho rằng nhận xét hay cách đặt vấn đề có vẻ không hợp lý.

Lý do là bởi sách được viết ra không chỉ đơn thuần để kể lại kinh nghiệm của cá nhân đã trải qua. Những cuốn sách kể lại trải nghiệm cá nhân thuần túy nếu có cũng chỉ là một phần trong kho tàng sách vở mệnh mông của nhân loại để lại trong nhiều nghìn năm qua. Sách là nơi thể hiện cả kinh nghiệm, sự khái quát trừu tượng hóa và cả sự suy tưởng, viễn kiến.

Nhà văn Jules Verne viết “Hai

vạn dặm dưới đáy biển” đâu chỉ thuần túy là kể lại hoặc dựa trên trải nghiệm của ông mà tác phẩm còn là sản phẩm của sự suy tưởng, tưởng tượng và thể hiện viễn kiến của ông. Vào thời ông viết ra tác phẩm này trên thế giới làm gì có con tàu nào chạy hàng tuần, hàng tháng dưới đáy đại dương như con tàu Nautilus? Nhưng ngày nay nó đã thành sự thật! Và như vậy nó chứng tỏ ông không chỉ kể lại trải nghiệm của mình trong sách. Những ví dụ khác tương tự có thể kể ra vô vàn.

Các sách triết học, những cuốn sách đẩy tư duy con người đến tận cùng cũng vậy, nó không chỉ dựa trên trải nghiệm cá nhân thuần



túy mà nó còn dựa trên trải nghiệm cộng đồng, trải nghiệm nhân loại và sự suy luận, suy tưởng của những bộ óc trác việt.

Nếu quy sách chỉ thuần túy là kinh nghiệm cá nhân và viết sách chỉ là giải bày, kể lại trải nghiệm cá nhân thì sẽ rơi vào chủ nghĩa “tầm thường hóa”.

ĐỌC SÁCH ĐỂ HƯỚNG TỚI SỰ TỰ DO

Đối với người đọc sách có phương pháp đúng nghĩa thì đọc sách không phải là để nhất nhất học theo, nhất nhất tin theo những gì tác giả đã viết. Thế giới của độc giả sẽ không bao giờ trùng khít với thế giới của tác giả. Tuy nhiên sách vở không vô ích vì những gì tác giả viết sẽ đưa lại các gợi ý, gợi lên những cảm xúc, động lực, đặt ra các vấn đề, hướng dẫn các phương pháp suy nghĩ và giải quyết vấn đề cho người đọc.

Bởi vậy, đọc sách đúng nghĩa là đọc để hướng tới thế giới của tự do chứ không phải đọc để trở thành nô lệ trong thế giới của tác giả.

Những tác giả viết sách hay nhất, những bạn đọc nhiều nhất, thông thái nhất trên thế giới này đều là những người ca ngợi tự do tư tưởng khi đọc sách. Tôi chưa thấy một nhà thông thái nào cho rằng chỉ cần đọc và làm theo sách là sẽ có thành công.

Đây là lý do tại sao người đọc sách cần đọc đa dạng nhiều loại sách, đọc nhiều tác giả cùng viết về một chủ đề, vấn đề và việc đọc sách luôn phải gắn với thảo luận, tranh luận và... viết ra điều mình suy nghĩ.

Tóm lại, trong lịch sử từ khi có chữ viết cho tới ngày nay, những quốc gia văn minh nhất là các quốc gia có nền xuất bản phát triển, có nhiều sách nhất và nhiều bạn đọc nhất.

Tất nhiên, con người ta hoàn toàn có thể giàu có, tạo dựng được cuộc sống tốt cho dù không đọc sách nhưng cuộc sống của họ sẽ tốt hơn nữa và có ý nghĩa hơn nữa ở nhiều phương diện nếu như họ biết đọc

sách và trân trọng sách. Thông qua sách và việc đọc sách, họ có thể làm cho sự thành công của mình gia tăng giá trị và truyền đến nhiều đời sau.

Xét trên bình diện rộng, những người thành công mà không cần đọc sách trên thế giới này rất ít ỏi và bé nhỏ so với những người thành công một phần dựa vào đọc sách. Nhiều người sau khi có được thành công nhờ trải nghiệm, tự học trong thực tiễn đời sống đã cấp tập quay trở lại bồi dưỡng kiến thức sách vở cho mình và chăm chỉ trước tác để bù đắp lại thiệt thòi trước đó như: Matsushita Konosuke (người sáng lập tập đoàn Panasonic-Matsushita của Nhật Bản), như Chung Ju-yung (người sáng lập tập đoàn Hyundai của Hàn Quốc).

Thậm chí, Matsushita Konosuke còn lập ra nhà xuất bản PHP để xuất bản, truyền bá sách vở với mong muốn cống hiến cho hòa bình, thịnh vượng của thế giới và trên thực tế ngày nay PHP đã trở thành một nhà xuất bản lớn, có ảnh hưởng quan trọng ở Nhật Bản và trên thế giới.

Ở Việt Nam, có những người như thái sư Trần Thủ Độ dù không biết chữ vẫn làm được nhiều việc chính trị lớn lao như chuyển giao quyền lực từ Lý sang Trần êm thấm, quản trị nội bộ gia tộc Trần và chỉ huy chống giặc ngoại xâm thành công. Tuy nhiên, lưu ý rằng chính bản thân ông không bao giờ đề cao chuyện không biết chữ, không đọc sách vở mà ông lại rất trân trọng những người có tài, có học.

Câu chuyện của Việt Nam hiện tại chính là nằm ở chỗ làm sao để người Việt hiểu rằng thành công có được không dựa vào học vấn, trí tuệ là thành công nhất thời và rất nhỏ bé so với thế giới, thậm chí bản thân nó là một bất công cho cộng đồng xung quanh. Đây cũng là vấn đề mà người Việt cần nỗ lực vượt qua để giải quyết rốt ráo về mặt nhận thức trong hành trình tiến tới văn minh.





Nguyễn An



Hôm qua, nói chuyện với thằng em làm thầu xây dựng. Em nói, trả tiền công thợ vào chiều thứ ba, hàng tuần. Hỏi: Sao lại trả vào thứ ba, mà không là thứ bảy, để chủ nhật, thợ còn chờ vợ đi mua sắm? Hấn nói tình queo: Chờ vợ đi mua sắm là phước. Chiều thứ bảy có tiền rủng rỉnh trong lưng, xúm nhau nhậu. Có khi chẳng đem về cho vợ đồng nào. Phát lương thứ ba, ngày mai thứ tư còn làm để họ hạn chế nhậu, tiền đem về nhà thôi! Chuyện trả lương này em ấy đã thực hiện vài năm

nay. Hóa ra, thằng em cũng chẳng cho thêm công nhân đồng tiền nào, nhưng nội cách trả lương cũng có lòng tốt, là làm việc thiện rồi!

* * *

Đi bệnh viện ở vùng ven, gặp một đứa bé khoảng 10 tuổi, ngồi như cúi rạp xuống thềm bên cạnh người bà khoảng trên 75 tuổi, dáng người khác khô. Bà cho biết: Cháu sốt, sáng giờ đi xét nghiệm, giờ đi nhập viện. May mà lúc này gặp chú y tá tốt bụng ưu tiên cho nên giờ mới xong, không có chú đó, có mà



"Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng..."

mòn môi ở phòng khám. Không hiểu tại sao, bộ phận tiếp nhận bệnh nếu thấy bệnh nhân yếu quá có thể quyết định cho nhập viện cấp cứu luôn, để thằng bé đuối sức vì chờ, quả là quá tội. Cứ nghĩ vẫn vơ: Cha mẹ bé đâu, để bà già yếu dẫn đi chữa bệnh? Nghèo khổ, bệnh tật không phải là chuyện lạ, nhưng cứ lần nào đi bệnh viện cũng thấy cảnh đau

lòng. Đứng nhìn bà chậm chạp dẫn đứa cháu lê lét lên khoa, cứ mong, bà sẽ gặp nhiều nhân viên bệnh viện tốt bụng như chú y tá lúc nãy để xoa nhẹ đi nỗi đau của những người nghèo khó, khốn cùng.

* * *

Chợt nhớ đến một tiệm sửa xe ở cạnh đường quốc lộ, gần trường tiểu học, cách đây hơn 20 năm. Thợ là người phụ nữ ngoài 50, không chồng, dáng ụt ịt, nói chuyện cộc lốc nhưng bù lại bà ta sửa xe rẻ, chất lượng bảo đảm; học trò nghèo, sửa in ít bà chẳng lấy tiền. Đang sửa xe cho khách thỉnh thoảng bà lại lao ra đường quốc lộ. Hóa ra, bà chạy ra dẫn cho đứa học trò nhỏ đang ở vệ đường không dám băng qua đường. Mấy chục năm sửa xe không biết bà đã dẫn biết bao nhiêu đứa học trò băng qua đường, miễn phí cho bao chiếc xe đạp, chẳng biết mấy đứa nhỏ bây giờ lớn lên có nhớ đến bà sửa xe nhân hậu trên?

* * *

Nhớ nhà văn Sơn Nam, lúc chú ở Gò Vấp tiền bạc cũng không nhiều nhưng hào phóng lắm. Tiền có chút dính trong túi nhưng thấy ai khó khăn là lấy ra cho. Cho đến sạch túi. Chú bảo: Tao có cái kho tiền là mấy cái nhà xuất bản, mấy tòa soạn báo, đến là tụi nó chi tiền ngay, lo chi!

Thiệt vậy, hỏi các cô văn thư tòa soạn báo đều bảo: Một là chú ấy đã có bài viết nhưng chưa đến kỳ nhuận bút, còn hai là cứ cho chú ấy tạm ứng, mai một chú viết bài trừ lại. Không mất vào đâu!

Sáng uống cà phê ở thư viện Gò Vấp, thấy mấy chú xe ôm vắng khách, là chú ngoắc họ vô uống cà phê. Có tiền thì trả, không thì cứ đứng dậy đi. Chú ngồi cả bữa có khi trả mười mấy ly cà phê. Có bạn, em cháu nào hảo tâm trả hết giúp chú, còn không thì khỏi bận tâm, ghi sổ với cô chủ quán, bữa nào có tiền trả.

Chú sống một mình ở nhà trọ, cơm hàng cháo chợ. Có bữa đi



“Đây là
cách tôi nói lời
cảm ơn với quê
hương thứ hai
của mình”

ăn với tui, ăn xong chú giờ tay ra vẽ ký sô. Sao để chú ký sô, tui trả tiền, bà chủ quán vui vẻ nói: Mối mà chú ơi! Ông già này ăn xong đứng dậy là được. Tui cũng chẳng ghi, ông cũng chẳng thèm nhớ. Lâu lâu, ông đưa tiền cũng được mà khỏi đưa tiền cũng không sao.

Bạn có thể thấy nỗi kính trọng, thân thương trong ánh mắt của cô bán cà phê, người chạy xe ôm, bà bán com, những người nghèo khó sống chung khu nhà trọ của chú Sơn Nam, đối với chú - một tấm lòng rộng rãi, giàu nhân nghĩa.

* * *

Trưa ở chợ đầu mối Thủ Đức, những hàng rau ở khu lộ thiên hồi hả bán vét. Kê bụng, người gói, dọn hàng, xe ủi rác đã hoạt động, tiếng tu húy tét, tét đã vang lên... Chị cố đứng bán mớ rau, củ còn ít ỏi, năn nỉ ỉ ôi anh bảo vệ đang hỏi chị dọn hàng: Cho bán mấy phút nữa kiếm vài chục ngàn nuôi con, nha chú!

Anh bảo vệ lần nữa vài câu rồi đi sang hỏi hàng khác. Người bán, kẻ mua giằng nhau từng giá một cho mớ hàng cuối của bữa chợ.

Chuyện hay không dừng lại ở đó. Một chiếc xe tải nhẹ 500kg chạy chậm giữa đường, trên thùng xe son hàng chữ “Xe phát com từ thiện”. Chị lấy ngay túi rau củ đã chuẩn bị sẵn, không nói, không rằng, chị vung tay ném vào thùng xe. Khoảng cách ném cũng khoảng 4m, gói rau củ khoảng 5kg, góc ném hẹp chỉ 20 độ, vậy mà chị ném gọn hơ... như cầu thủ bóng

rổ ném bóng ngoài vòng ăn cú 3 điểm.

Nhớ lại lúc nãy, chị ỉ ôi với khách chỉ một, hai ngàn đồng, giờ gói rau làm từ thiện rẻ cũng vài chục ngàn mà chị cho cái một. Nhìn cú ném điệu nghệ của chị là biết chị làm từ thiện thường xuyên. Tự nhiên có cảm tình với chị bán hàng đen thuì, nhỏ nhắn này. Tiếc là không kịp lấy điện thoại ra chụp... cú ném ngoạn mục ấy!

* * *

Ngày 12-8, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương tiếp đón một vị khách đến từ TP.HCM thiệt sớm. Đó là bà Kelly Michelle Koch, một người Mỹ nhưng đã sống 7 năm ở Việt Nam. Bà là bệnh nhân Covid-19 thứ 83 của Việt Nam. Sau khi được các bác sĩ và nhân viên y tế Bệnh viện Dã chiến Củ Chi tại TP.Hồ Chí Minh tận tình cứu chữa, bà thêm gắn bó với đất nước và con người Việt Nam. Nghe tin Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TW cần huyết tương từ bệnh nhân khỏi bệnh, để phục vụ việc chữa bệnh Covid-19 cho các bệnh nhân khác, bà lập tức từ TP.Hồ Chí Minh bay ra Hà Nội để hiến tặng.

“Đây là cách tôi nói lời cảm ơn với quê hương thứ hai của mình”, bà chia sẻ khi được hỏi lý do hiến tặng huyết tương. Một việc làm tốt đáng quý của một người bạn nước ngoài.

Làm việc tốt lành không cần phải có tiền, chỉ cần biết quan tâm đến nỗi khổ của người khác và giúp họ theo cách của mình là tốt rồi.

“Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng” là vậy!



Nguyễn Bảo Trung

Như lời hứa, Trung tham dự triển lãm mỹ thuật Phật giáo với thầy Thích Minh Triết, một vị sư mà anh có dịp kết thân khi đi chung đoàn khám bệnh từ thiện.

- Anh ơi, cái bàn trà bằng gỗ hình hoa sen này đẹp quá, em mua he!

- Mua về để đâu?

- Thì mai mốt sửa nhà lại để.

- Chúng ta đâu có thời gian uống trà!

- Chú và cô làm gì thiếu phước đến nỗi không có thời gian uống trà!

Người bán hàng đáp lại một cặp vợ chồng lớn tuổi đang đứng xuýt xoa về chiếc bàn trà.

Trung thấy cặp vợ chồng đó mỉm cười rồi lẳng lặng bỏ đi. Nếu là người khác chắc chắn sẽ có gây gổ.

Nhưng thầy Thích Minh Triết thì không bỏ đi. Thầy hỏi người bán hàng cỡ chừng năm mươi tuổi bận chiếc áo màu lam, cổ đeo tràng hạt có tượng Bụt ngọc màu xanh.

- Con định nghĩ thế nào là đủ phước thế nào là thiếu phước? Không phải ai cũng có mười sáu triệu để mua bộ bàn trà này đâu. Không phải ai cũng có thời gian ngồi uống trà bởi họ còn phải tất tã ngược xuôi mưu sinh. Ngay thời khắc con nói câu nói đó, con đã đánh mất phước của mình rồi.

- Dạ thầy. Do con nôn nóng bán hàng quá.

- Con biết gì về cặp vợ chồng đó không?

- Dạ không.

- Họ là đại gia đó. Con biết họ bao nhiêu tuổi không?

- Dạ, chừng sáu mươi.

- Không. Họ đã ngoài bảy mươi.

- Sao trẻ dữ vậy thầy?

- Bởi họ sống lúc nào cũng hiền hoà và vui vẻ, cái gì bỏ qua được họ bỏ qua ngay! Họ không giận ai lâu. Mỗi năm họ xây ba bốn căn nhà tình thương và giúp đỡ không biết bao nhiêu mảnh đời khó khăn cơ nhờ! Bởi thế trông họ trẻ. Con có nghe câu “tướng tự tâm sinh, tướng tự tâm diệt”? Trong khi con nghĩ rằng người có phước mới có thể nhân yên ngồi thưởng trà, thì họ đang lẳng xăng ngoài đời để phụng sự, để giúp đỡ đó con.

- Dạ, con biết lỗi rồi thầy. Con xin sám hối!

Nghe đến đó bất giác Trung mỉm cười!

- Thường chúng ta vẫn hay đánh giá nhận xét người khác khá vội vàng qua những điều trông thấy! Có lúc những điều chúng ta trông thấy không phản ánh chân thật hiện tượng nhưng vô tình phản ánh tâm của chúng ta đang là Tâm an nhìn đâu cũng an. Tâm rộng nhìn đâu cũng thấy niềm vui. Tâm hẹp một chút gió đã thành bão, một chút lỡ lầm đã thành cách chia... Ngày mà chúng ta thôi phán xét và không còn tìm mình trong sự phán xét của người khác là ngày ta đã về nhà, anh ạ!

Thầy Thích Minh Triết quay qua và nói với Trung.



Thiên An

Bụi trần bám vào đâu?



*Bồ-đề bốn vô thọ
Mình kính diệc phi đài
Bổn lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai?*

*(Bồ-đề vốn chẳng cây - Gương
sáng cũng không đài - Xưa
nay không một vật - Bụi trần
bám vào đâu?).*

Bài kệ của Lục Tổ Huệ Năng trích trong Pháp Bảo Đàn kinh khi người nghe đã thấu cảm, sẽ thấy như buông bỏ được bao gánh nặng sự đời trên vai. Có lẽ, ta còn phiền khi ta còn vướng chấp vào sự được mất, hơn thua, có không, để rồi chuốc lấy đau khổ, phiền muộn trong mỗi ngày đang sống.

Trong cuộc sống hiện đại, đi kèm với sự phát triển của kinh tế và xã hội là những áp lực chồng chất.

Ngày xưa, ông bà ta thường bảo: "Trời sinh voi sinh cỏ". Nghĩa là sự sống vận hành như một lẽ tự nhiên, không cần đấu tranh cho sự sinh tồn. Đó là khi nguồn cung vô cùng dồi dào cho số lượng người cần vừa phải. Đến lúc nào đó, nguồn cung ấy sẽ cạn dần, sự thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần sẽ hình thành, tạo ra những mâu thuẫn gay gắt trong không gian sinh tồn.

Ngày nay, cuộc sống chúng ta

*Bồ-đề vốn chẳng cây
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không một vật
Bụi trần bám vào đâu?*



không chỉ gói gọn trong khái niệm: "đủ ăn, đủ mặc" mà đó là "ăn ngon, mặc đẹp"; có lẽ vì thế mà áp lực cuộc sống mỗi người ngày càng gia tăng. "Căng thẳng", "trầm cảm", "sang chấn tâm lý"... đã trở thành từ khóa nhiều người tìm kiếm. Đây là một nghịch lý khi cuộc sống càng tiện nghi con người lại có vẻ ít hạnh phúc hơn. Sự thúc bách của những nhu cầu cá nhân và các định chuẩn của guồng máy xã hội khiến cho mọi sự việc đi quá nhanh. Lượng thông tin một người phải tiếp nhận và xử lý hằng ngày vô cùng khủng khiếp.

Mỗi ngày, con người phải đắm chìm trong mớ bong bóng của email công việc, tin nhắn hối thúc của sếp, lời trách móc của gia đình hay bạn bè, và cả nỗi thị phi trên đường trần ai gió bụi. Dù mạnh mẽ đến đâu, cũng có lúc chúng ta gục ngã, chao đảo.

Thông thường, kẻ phàm tục sẽ có hai cách phản ứng. Một là phản ứng tự vệ cực đoan, gay gắt, vô tình phóng thích những năng lượng tiêu cực. Hoặc sẽ lẳng lặng cho qua nhưng tâm lại xáo động vô cùng, chấp trước chẳng yên.

Khi đã thấu hiểu về tự tánh, ta sẽ hiểu rằng vốn dĩ buồn giận, khổ đau, chấp trước chẳng có cùng chẳng không. Vậy thì cái sự đời sẽ không còn gì để ta bám víu?

*Bồ-đề vốn chẳng cây
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không một vật
Bụi trần bám vào đâu?*

Vấn đề nằm ở chỗ, mỗi cá thể khi tạo dựng cuộc sống, dần thân thương trường luôn chăm chút để gây dựng bản ngã. Chúng ta luôn tỏ vẻ hiểu thấu sự đời, hiểu sâu tất cả, nhưng thật sự chưa thấu hiểu chính mình. Khi hiểu rõ giá trị của bản thân, không còn để tâm chấp nhặt, biết ơn những gì quy luật vũ trụ đã an bày thì có lẽ không một sự "động" nào ngoài xã hội kia làm lòng ta bất an, không một hồng trần nào làm tâm ta vẫn đục.

Cũng ở chữ "động" này mà Lục Tổ Huệ Năng đã để lại một câu chuyện cho hậu thế.

Sau khi nhận lãnh y bát, Lục Tổ Huệ Năng ẩn cư trong nhóm thợ săn mười mấy năm. Đến lúc hữu duyên, ngài mới ra thế gian giáo hóa. Một hôm, thấy hai vị tăng mặt mày đỏ ửng tranh luận về gió động

hay phướn động. Vị thứ nhất cho rằng nếu không có gió thì phướn làm sao động? Cho nên nói là gió động. Vị thứ hai cho rằng không có phướn động làm sao biết là gió động? Cho nên kết luận phướn động. Mỗi vị chấp một bên không ai chịu thua ai. Lục Tổ Huệ Năng nghe xong, nói:

- Không phải gió động cũng không phải phướn động mà chính là tâm hai vị động.

Chúng ta thường đổ lỗi cho hoàn cảnh, trách cứ người khác khi hữu sự. "Tiên trách kỷ, hậu trách nhân". Lời người xưa dạy người nay lại hay quên. Có trách là trách chính chúng ta. "Trách" ở đây là tự nhìn nhận và phân tích điểm cần tu sửa của mỗi người. Nếu cứ theo tinh thần ấy, sống là để học và tu sửa, thì tâm ta chẳng bao giờ vọng động trước hoàn cảnh khôn lường.

Người có tri kiến cần nhận thức rõ rằng khi tám thân tứ đại này còn đang trú ngụ ở cõi Ta bà, sẽ không thể nào thoát khỏi vòng tục lụy. Sự đời không động, nhưng cũng không tĩnh. Điều trái lòng có đến, rồi sẽ có đi. Vậy phải sống thế nào để giữa chốn trần ai này vẫn giữ được an yên và trái tim thuần khiết.



Thư Tri ân *Thượng tọa* **Thích Phước Nghiêm**

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Thượng tọa Thích Phước Nghiêm, Trụ trì tổ đình Phước Lâm tỉnh Tiền Giang.

Thượng tọa đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Thượng tọa đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Thượng tọa thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhân



Thư Tri ân

Đại đức

Thích Minh Trí

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Đại đức Thích Minh Trí, Trụ trì chùa Long Bửu tỉnh Trà Vinh.

Đại đức đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, đề gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Đại đức đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Đại đức thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn





Thư Tri ân

Nhóm Phật tử Hộ trì Tam bảo:

Trúc Loan - Trúc Hiếu

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân nhóm Phật tử Hộ trì Tam bảo: Trúc Loan - Trúc Hiếu.

Nhóm Phật tử Trúc Loan - Trúc Hiếu đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, nhóm Phật tử Trúc Loan - Trúc Hiếu đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

**“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.**

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ nhóm Phật tử Trúc Loan - Trúc Hiếu thân tâm an lạc, vạn sự kiết tường.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng toạ TS. Thích Minh Nhẫn

HÀNH TRÌNH PHẬT GIÁO DU NHẬP VÀO

TRUNG QUỐC thông qua



CON ĐƯỜNG TỎ LỤA



Lưu Hùng

BUƯỚC ĐƯỜNG TÂY CHINH VÀ LỘ TRÌNH KHAI THÔNG THƯƠNG MẠI - VĂN HÓA

Trung Quốc là nước đầu tiên tìm ra cách trồng dâu nuôi tằm, lấy kén ươm tơ, dệt lụa sớm nhất trên thế giới cổ đại. Tơ lụa thời đó được dành riêng cho vua chúa và hàng quý tộc, sau này lụa tơ tằm được đưa đi các vùng cho giới trung lưu tiêu thụ. Con đường manh nha hình thành từ đó.

Năm 138 TCN, Trương Khiên nhận lệnh từ Hán Vũ

Đế đi về phía Tây tìm người Nguyệt Chi nhằm kết đồng minh chống lại quân Hung Nô. Trải qua nhiều gian khổ, Trương Khiên đã tìm được người Nguyệt Chi ở khu vực Trung Á. Sau đó, ông trở về Trường An và công bố những tin tức về các dân tộc và sản vật ở khu vực Tây Vực mà ông đã đi qua. Triều đình nhà Hán bắt đầu chú trọng những tuyến đường đi vào Tây Vực để khuếch trương thanh thế chính trị và kinh tế. Từ đó, “con đường tơ lụa” dần thành hình.

PHẬT GIÁO VĂN HÓA & ĐỜI SỐNG

Con đường tơ lụa phát xuất từ Trường An (nay là thành phố Tây An tỉnh Thiểm Tây) hướng về phía Tây, sau khi qua nhiều sông núi và thành trấn, được chia thành ba tuyến: Lộ tuyến Nam từ phía Tây Nam Đôn Hoàng ra Dương Quan đi qua Thạch Thành Trấn, Bá Tiên Trấn, Vu Điền Trấn và tiểu vương quốc Sogdiana, sau đó vượt phía Tây núi Thông Lĩnh về đến Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ và đế quốc La Mã. Lộ tuyến Bắc từ phía Tây Bắc Đôn Hoàng ra Ngọc Môn Quan, men

theo phía Nam chân núi Thiên Sơn đi về phía Tây, qua Tây châu, Hán Luân Đài, đến các tiểu vương quốc Khưu Từ và Sogdiana, sau đó cũng vượt núi Thông Lĩnh.

Về sau, các thương nhân còn mở thêm một lộ tuyến mới phía Bắc, tức cũng ra Ngọc Môn quan, nhưng theo phía Bắc chân núi Thiên Sơn để đi về hướng Tây. Sau khi qua Đình Châu và Y Ninh, tiếp tục về hướng Tây đến Đông La Mã, Hy Lạp và Địa Trung Hải.

Con đường tơ lụa phát triển đến

cao độ vào đời Đường và được sử dụng đến thế kỷ XIV. Về sau do sự phát triển đường hàng hải, ít gian nan và nguy hiểm hơn, nên con đường bộ xuyên suốt Đông Tây này ngày càng ít được lưu tâm. Tơ lụa từng là sản phẩm nổi trội trong thương mại Trung Hoa - La Mã đầu Công nguyên, nhưng thương nhân các nước không chỉ trao đổi mỗi mặt hàng này. Gốm sứ, gia vị, kim loại và hàng nghìn sản phẩm khác đã di chuyển như thoi đưa suốt vạn dặm Đông-Tây[1].

Từ Tây Vực người ta có thể đi đến Ấn Độ bằng hai con đường, một từ phía Bắc, và một từ phía Nam. Nếu đi từ phía Nam, người ta sẽ khởi hành từ Đôn Hoàng và Ngọc Môn thuộc địa phận nhà Hán bấy giờ, dọc theo phía Bắc núi Côn Lôn đi qua các nước như Lop-Nor, Khotan, Yarkand và đến Kashgar. Từ Kashgar, khách bộ hành có thể đi dọc theo phía Tây núi Thông Lĩnh, rẽ về phía Nam nối kết với ngã đường Bắc Ấn Độ. Nếu đi từ phía Bắc, các thương nhân cũng khởi hành từ Đôn Hoàng, Ngọc Môn rồi đi dọc theo chân núi phía Nam của dãy Thiên Sơn, xuyên qua các nước Y Ngô (Hami), Cao Xương (Turfan), Yên Kỳ (Karashar), Khâu Tư (Kuccha), Cô Mặc (Aksu), Ôn Túc (Ush), đến Kashgar, nối liền với con đường ở phía Nam Ấn Độ.

Hai con đường Nam và Bắc này đều đổ về Đôn Hoàng, một khu vực thuộc biên giới phía Tây Bắc Trung Quốc. Vì vị trí chiến lược như thế, Đôn Hoàng đã trở thành một trong những trung tâm Phật giáo quan trọng nhất, là nơi lưu trú cho Tỳ kheo và lữ khách sau chuyến bộ hành, nhiều hang động được khai phá bên cạnh những ngọn đồi; và trong số hang





Phật giáo truyền bá đến Trung Quốc lần đầu tiên vào thế kỷ I qua các thương gia và tăng lữ đến từ phía Tây thông qua con đường tơ lụa

động ấy, giới Tỳ kheo đến từ các nước Phật giáo của vùng Trung Á đã tụ hội để đàm luận Phật pháp, phiên dịch kinh điển và đẩy mạnh sự phát triển ngành mỹ thuật và điêu khắc Phật giáo song song với truyền bá giáo lý Phật đã vào khu vực Đông Á.

DẤU ẤN PHẬT GIÁO TRÊN CON ĐƯỜNG TƠ LỤA

Vào đầu Công nguyên, có một vương quốc Hy Lạp hóa tên là Kushan nằm trên trục chính của con đường tơ lụa và trải rộng đến Bắc Ấn. Chủ nhân của vương quốc là người Scythian (một nhánh của tộc Nguyệt Chi) đã đánh bại vương quốc Bactria và lập nên Kushan.

Trong vòng một thế kỷ, họ thiết lập nên vương quốc hùng mạnh, đủ để chinh phục toàn bộ thung lũng sông Ấn, các địa phương thuộc phía Bắc và Trung Ấn

xuống tận Mathura và Banares. Một trong những vị vua nổi tiếng và đầy quyền lực của Scythians trị vì toàn bộ đế quốc này là Kanishka I (Ca-nị-sắc-ca). Bằng chứng khắc trên đá lẫn những đồng tiền cổ đều chứng minh rằng nhà vua quy y Phật giáo. Một trong số những đồng tiền vàng của triều đại này khắc họa một mặt là hình ảnh Đức Phật theo phong cách Hy Lạp với dòng chữ Hy Lạp Boddo, mặt còn lại là vua Kanishka I.

Dưới sự bảo trợ của vị vua đầy quyền lực, Phật giáo nhanh chóng lan tỏa khắp toàn bộ vương quốc của người Scythians. Một trong nhiều sự kiện quan trọng nối kết với Phật giáo trong triều đại Kanishka là cuộc kết tập kinh điển tại Kashmir. Việc chọn Kashmir làm địa điểm của cuộc kết tập kinh điển trong thời đại Kanishka nói lên tầm quan trọng của địa phương

này như là một trung tâm của Phật giáo lúc bấy giờ.

Khi Phật giáo được thiết lập tại Gandhara và Kashmir, các phái đoàn truyền giáo của đạo Phật bắt đầu truyền bá sang vùng Trung Á như An Tức (Parthia), Vu Điền (Khotan), Khang Cư (Sogdia), Khâu Tư (Kuccha)... Trong số này, Khotan và Kuccha là hai trung tâm quan trọng nhất vì chúng tọa lạc tại địa điểm mang tính chiến lược dọc theo những con đường bộ xuyên suốt vùng Trung Á và Viễn Đông.

Phật giáo truyền bá đến Trung Quốc lần đầu tiên vào thế kỷ thứ I qua các thương gia và tăng lữ đến từ phía Tây thông qua con đường tơ lụa, đặc biệt phần lớn trong số họ xuất phát từ đế quốc Kushan[2]. Chính tuyến đường trên bộ này đã đưa Phật giáo đến vùng văn minh Đông Á trước tiên và đặt nền tảng cho sự

phát triển của Phật giáo Bắc tông ở Trung Hoa[3].

Theo dòng sử liệu, từ Ấn Độ, Phật giáo được truyền vào nước Đại Nhục Chi (Tukhàra), An Tức (Parthia) ở phía bắc Ấn Độ, sau đó phát triển sang Tây Vực và cuối cùng đến Trung Quốc[4]. Trong quan niệm của Trung Quốc thời xưa, các nước “tứ di” bao gồm các tiểu quốc thuộc Tây Vực nằm rải rác quanh sa mạc Taklamakan, dọc theo chân của ba dãy núi Thiên Sơn, Côn Lôn và Thông Lĩnh mà hợp thành. Con đường xuyên qua vùng này là lộ trình trọng yếu nối kết hai nền văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ.

Về địa chính trị, bấy giờ nhà Hán đã có sự hiểu biết tương đối về các vương quốc ở Tây Vực và khu vực Ấn Độ thông qua những đoàn thám hiểm và thương nhân mang tin tức hồi báo. Về thương mại, giới thương nhân Trung Á thường mang ngọc từ xứ Khotan cũng như thâm Parthia và Kasmir đến Trung Quốc. Sau đó họ lại mua hàng tơ lụa của Trung Quốc và vận chuyển về đất nước mình bằng con đường này. Cần lưu ý rằng trong đoàn của giới thương nhân thường có các nhà truyền giáo của đạo Phật tháp tùng để cầu nguyện và đem sự bình yên đến cho họ trong suốt cuộc hành trình. Giới tăng lữ còn thuận duyên theo đoàn thương buôn đi đến những vùng đất mới để truyền bá Chánh pháp.

Trong bốn thế kỷ đầu Công

nguyên, Phật giáo đã tạo được nền tảng cơ bản trong xã hội Trung Quốc. Tuy nhiên các hoạt động Phật sự chính yếu được sử sách ghi chép lại xoay quanh những Phật tử có nguồn gốc Trung Á chứ chưa phải người Trung Quốc bản địa. Các vị sư chủ yếu tập trung trí huệ vào việc phiên dịch các văn bản Phật giáo được du nhập



thông qua con đường tơ lụa, từ cả hai dòng văn tự Pali và Sankrit.

Việc dịch kinh ban đầu tập trung ở tự viện tại Lô Dương. Nổi tiếng nhất trong số những người có công phiên dịch tác phẩm này là An Thúc Cao, một người Parthia đã đến Lô Dương năm 148. Bản văn thuộc hệ Pali đầu tiên được chư Tăng thời này dịch và còn lưu giữ lại là Kinh Tứ Thập Nhị Chương. Tiếp đến là quyển Mâu

Tử Lý Hoắc Luận, được giới nghiên cứu xác định niên đại khoảng giữa thế kỷ III.

Bên cạnh đó, các kinh sách theo văn học Sankrit cũng được dịch rộng rãi. An Chương (người Parthia) và Kokaksema (người Scythia lai Ấn) đã dịch mười một bộ kinh sách. Sau thời điểm nhà Hán sụp đổ năm 220, có thêm

nhiều bản dịch nữa được thực hiện, gồm nhiều bản dịch các tạng kinh Bắc truyền. Lạc Dương trở thành một trung tâm Phật giáo ở Trung Quốc với một số chùa được xây dựng.

Tuy nhiên, có quá ít sử liệu về Phật giáo vào thời kỳ này, nếu so với sử liệu về những trung tâm Phật giáo lâu đời ở Phương Chương (thuộc hạ lưu sông Dương Tử) và ở Triều Châu thuộc miền Nam Trung Hoa, kể cả trung tâm Phật giáo Luy Lâu ở miền Bắc Việt Nam.

MỘT SỐ THÀNH TỰU BUỔI ĐẦU

Nội dung chính của giáo lý Phật giáo trong thời kỳ đầu mới du nhập vào Trung Quốc là những giáo pháp cơ bản, nền tảng, phù hợp với căn cơ của người Trung

Quốc bấy giờ: thuyết nghiệp báo luân hồi và sự phân bác về một linh hồn bất tử [5].

Trong giai đoạn đầu, người Trung Quốc không thể hiểu được việc luân hồi tái sinh mà không có một linh hồn bất tử nối kết các đời sống lại với nhau. Tư tưởng linh hồn bất tử rõ ràng là trái ngược với giáo lý duyên sinh, vô ngã của Phật giáo, nhưng để vượt qua trở lực này và để quần



chúng có thể chấp nhận đạo Phật, chứ tăng phải tìm cách chuyển tải quan điểm giáo pháp của Đức Phật cho phù hợp tâm tính của người Trung Quốc. Họ giải thích rằng con người bao gồm thân thể vật lý và một thức. Thân thể hình thành trong lúc ra đời và hoại diệt vào lúc chết, nhưng thức, dưới ảnh hưởng của nghiệp, sẽ lưu chuyển trong vòng luân hồi sinh tử. Thuyết này được sách “Hậu Hán Thư” chép lại.

Về phương diện tu dưỡng, giáo lý Phật giáo thời kỳ mới du nhập Trung Quốc nhấn mạnh việc kiềm chế dục vọng. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nhấn mạnh đến sự nguy khốn của dục vọng không được kiềm chế:

“Phật dạy ái dục đối với người cũng giống như cầm bó đuốc mà đi ngược gió, tất sẽ có họa cháy tay” (Chương 26).

“Người học Đạo không bị tình dục làm mê hoặc, không bị các thứ tà ngụy khuấy nhiễu, tinh tiến theo Đạo Vô Vi, thì Ta bảo đảm người đó tất sẽ đắc Đạo” (Chương 27).

Tinh thần của giáo lý này tương đối mới mẻ với tư duy của người Trung Quốc, vì nó chưa được các tôn giáo bản địa đề cập đến. Phương pháp kiềm chế dục vọng được Phật giáo giới thiệu là thiền định và giữ gìn đức hạnh qua việc tuân giữ 250 giới của giới bốn Pàtimokkha. Vì vậy, vào thời kỳ này nhiều kinh sách liên quan đến chủ đề trên được phiên dịch và truyền bá rộng rãi cho đại chúng. Phổ biến và có ảnh hưởng nhiều nhất là kinh An Ban Thủ Ý do An Thế Cao dịch.

Bên cạnh nhấn mạnh việc tiêu trừ dục vọng, Phật giáo thời kỳ này còn chú ý giảng dạy giáo lý từ bi. Hàng cư sĩ được dạy rằng họ có thể đoạn trừ lòng tham dục bằng việc cúng dường, bố thí tài sản. Họ có thể đoạn trừ ác tâm, phát triển từ tâm và thiện tâm qua việc nuôi dưỡng lòng thương tưởng tha nhân. Trong dân gian cũng xuất hiện niềm tin rằng đức Phật có khả năng cứu độ tất cả chúng sinh khổ đau, từ đó sự thờ phụng đức Phật và chư vị Bồ Tát trở nên phổ biến.

Chú thích:

[1] Về lịch sử thuật ngữ “Con đường tơ lụa”, xem thêm Foltz, Richard (1999), *Religions of the Silk Road: Overland trade and cultural exchange from antiquity to the fifteenth century*, New York. Thuật ngữ này gợi lên một cách hiểu dễ gây nhầm lẫn rằng “Con đường tơ lụa” là tuyến đường đơn nhất chạy dài từ Trường An đến La Mã. Trên thực tế, đây là mạng lưới phức tạp gồm hàng nghìn điểm nút giao lộ và lưu chuyển trên đây là hàng hóa, văn hóa và chính trị.

[2] Đế quốc Kushan của người Nguyệt Chi trong thế kỷ I và II bành trướng khắp khu vực tây bắc tiểu lục địa Ấn Độ và Trung Á. Họ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn minh Hy Lạp và văn minh Ấn Độ. Các vị vua của Kushan đã cử nhiều phái đoàn truyền giáo đi các nước xung quanh. Phật giáo trong giai đoạn này rất được trọng vọng ở Kushan.

[3] Rong Xinjiang (Xiuqin Zhou translate, 2004), “Land Route or Sea Route? Commentary on the Study of the Paths of Transmission and Areas in which Buddhism Was Disseminated during the Han Period”, *Sino-Platonic Papers*, tr.26-27.

[4] Thích Thanh Kiểm (1991), *Lịch sử Phật giáo Trung Quốc*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, tr.21.

[5] Zenryu Tsukamoto (Leon Hurvitz translate, 1979), *A History of Early Chinese Buddhism*, Vol.1, San Francisco, tr.194.



HT Thích Bảo Nghiêm*

Lược sử về QUỐC SƯ MINH KHÔNG và CHÙA LÝ QUỐC SƯ

1. THÂN THỂ QUỐC SƯ MINH KHÔNG

Từ vị quốc sư đầu tiên của nhà Lý là thiền sư Vạn Hạnh, nhiều triều vua sau của nhà Lý đều có lệ phong các vị sư lỗi lạc có công phò vua giúp nước làm quốc sư. Trong số các vị quốc sư đó, có quốc sư Minh Không - Tổ sư của chùa Lý Triều Quốc Sư. Truyện về quốc sư Minh Không có nhiều dị bản, nhưng trong đó có hai tài liệu có cơ sở nhất là Đại Việt Sử ký Toàn thư và Thiền Uyển Tập Anh.

Quốc sư Minh Không được sách Đại Việt Sử ký Toàn thư nhắc đến 3 lần:

Sự kiện thứ 1: “Thiên Thuận năm thứ 4 (tức năm 1311), Mùa hạ [...] Dựng nhà cho đại sư Minh Không” [1]

Đến năm 1136, “Vua bệnh nặng, chữa thuốc không khỏi. Nhà sư Minh Không chữa khỏi, phong làm quốc sư. Tha thuế dịch cho vài trăm hộ. (Tục truyền khi nhà sư Từ Đạo Hạnh sắp trút xác, trong khi ôm đem thuốc niệm thần chú rồi giao cho học trò là Nguyễn Chí

Thành tức Minh Không, dặn rằng 20 năm sau nếu thấy quốc vương bị bệnh lạ thì đến chữa ngay, có lẽ là việc này)” [2].

Sự kiện cuối cùng: “Mùa thu, tháng 8, quốc sư Minh Không chết (sư người xã Đàm Xá, huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên, rất linh ứng, phàm khi có tai ương hạn lụt, cầu đảo đều nghiệm cả)” [3]

Tác phẩm thứ hai ghi chép về quốc sư Minh Không là Thiền Uyển Tập Anh. Khi liệt kê thế hệ thứ 13 của dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, tác phẩm kể ra tên của bốn vị thiền sư

Điều thú vị là người ở xã Gia Thắng ngày nay vẫn kiêng hý chữ Thành mà đọc trại đi là “Thiên”.

là Tăng thống Huệ Sinh, thiền sư Thiền Nham, quốc sư Minh Không và thiền sư Bảo Tịnh.

Theo đó, quốc sư Minh Không sinh năm 1066, tịch năm 1141, là đệ tử của thiền sư Từ Đạo Hạnh tức sư tổ ở chùa Láng [4]. Sư tổ Từ Đạo Hạnh được thờ ở nhiều nơi, trong đó ba nơi lớn nhất là chùa Láng (quận Đống Đa, Hà Nội), chùa Thầy (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội), chùa Đại Bi (Nam Trực, TP. Nam Định).

Tại chùa Lý Triều Quốc Sư còn giữ lại một số ghi chép của các Phật tử cổ cựu về lịch sử của chùa và quốc sư Minh Không. Khi tôi (tác giả bài viết-ND) về kể đăng HT. Thích Thanh Định tự Quang Huy để làm trụ trì năm 1992, lần gỡ sách vở trong chùa thì thấy chép quốc sư sinh vào ngày 14 tháng 8 năm Bính Ngọ (năm 1066). Như vậy ghi chép này trùng khớp với bộ Thiền Uyển Tập Anh.

Từ các tư liệu trên, dưới sự hướng dẫn của trưởng lão HT Thượng Trí Hạ Quảng, đương kim Phó Pháp chủ kiêm Giám luật Hội Đồng Chứng Minh, hàng năm cứ đến ngày 14 tháng 8 âm lịch thì chùa kỷ niệm ngày khánh đản quốc sư Minh Không.

Theo khảo cứu của chúng tôi ở địa phương [5], kết hợp với sử liệu từ Thiền Uyển Tập Anh, quốc sư Minh Không tên húy tại gia là Chí Thành, họ Nguyễn và là người làng Diên Xá, phủ Đại Hoàng, nay là xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản quán của quốc sư, có hai làng thờ ngài và tôn quốc sư Minh Không là Đức Thánh Nguyễn do công lao và hành trạng của ngài đối với nhân dân, đặc biệt trong lĩnh vực y học cổ truyền (người còn lại được thờ phượng là Đức Thánh Trần, tức Hưng Đạo Đại vương). Điều thú vị là người ở xã Gia Thắng ngày nay vẫn kiêng hý chữ Thành mà đọc trại đi là “Thiên”. Như “Thành tâm cúng dàng”, đọc ra “Thiên tâm cúng dàng”. Đây có lẽ là theo tục “nhập gia vãn hý” thời xưa.

Ở làng Diên Xá, người dân vẫn còn có thể chỉ ra khu nhà của quốc sư Minh Không khi xưa, quen gọi là nền nhà Thánh Nguyễn.

Một địa điểm khác có thờ quốc sư Minh Không là chùa Bái Đính cổ, xưa thuộc cổ đô Hoa Lư. Tương truyền ngài đã tu tập tại nơi đây đồng thời hành y, cứu độ nhân dân trong vùng. Ở làng Dịch Động, người dân thờ quốc sư Minh Không làm Thành hoàng của làng.

Tượng của quốc sư Minh Không ở các nơi được tạc khác nhau. Như tại chùa Viên Quang hay đền Thánh Nguyễn, ngài được thể hiện ở tư thế thiền sư tọa thiền. Ở chùa Lý Triều Quốc sư, ngài được tôn tạo ở tư thế đội mũ Tỳ Lư, tay cầm đóa sen. Trong chùa Quán Sứ, tượng thờ quốc sư Minh Không ngồi trên ngai. Làng Ngũ Xã (Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội) thờ ngài làm Tổ nghề đúc đồng. Lại, ở làng Dịch





Động, vì là Thành hoàng nên ngài được phối vận triều phục như một vị tể tướng hoàng triều. Đặc biệt ở chùa Keo trong làng Hành Thiện (huyện Giao Thủy), người dân thờ cả quốc sư Minh Không và thiền sư Không Lộ trong cùng một tượng, gọi chung là Thánh tổ.

2. CHÙA LÝ TRIỀU QUỐC SƯ

Rất có thể chùa Lý Triều Quốc Sư là “ngôi nhà” được Đại Việt Sử Ký Toàn thư nhắc đến năm 1131.

Vào năm 1136, khi thiền sư Minh Không chữa khỏi bệnh cho vua Lý Thần Tông thì vua phong ngài làm quốc sư. Trong sử sách có ghi là giám thuế trăm hộ, áng chừng trăm hộ đó không phải nộp thuế cho triều đình mà trích khoản nhỏ trong đó để chăm lo cho tịnh xá của quốc sư. Sau năm 1141, quốc sư Minh Không viên tịch, nơi đây trở thành nơi thờ phụng ngài. Truyền thuyết trong vùng cho biết, ngôi tịnh xá của ngài bây giờ

thuộc làng Tiên Thị, huyện Thọ Xương, kinh thành Thăng Long xưa. Dấu vết ấy còn lưu lại đến cuối thế kỷ XX. Năm 1990, khi tôi về nhận trụ trì và trùng tu lại chùa, trên nóc vẫn còn tấm biển ghi hiệu là “Tiên Thị Linh Từ”, tức là đền Tiên Thị. Trên tầng thượng điện còn một pho tượng Phật, với đức Phật ngồi trên, tượng quốc sư Minh Không ngồi dưới.

Chúng ta có thể thắc mắc: tại sao biển không đề là chùa? Thực ra theo phong tục, đền thờ ba hạng. Một là thờ các vị thần linh theo tín ngưỡng dân gian. Hai là thờ các vị tiền hiền liệt thánh có công với đất nước, với nhân dân. Ba là thờ các vị thiền sư. Ở đây, đền Tiên Thị thuộc hạng thứ ba, là thờ thiền sư - quốc sư Minh Không. Năm 1930, cố HT. Thích Thanh Định là đệ tử của cố HT. Thích Thanh Yên - trụ trì chùa Châu Long, về đây trụ trì, đưa hệ thống ba pho tượng Đức Di Đà, Bồ tát Quan Âm, Bồ tát Thế Chí thờ làm chùa. Từ lúc ấy mới gọi là chùa Lý Triều Quốc Sư.

Trong vùng còn lưu lại một mảnh ghép khác, cho thấy nhiều phen động loạn của thời cuộc đã tác động lớn đến chùa. Khi khảo cứu

Năm 1995, Bộ Văn hóa - Thông tin đã xếp hạng chùa Lý Triều Quốc Sư là di tích cấp quốc gia. Thời Pháp thuộc, chính quyền thuộc địa đã từng xếp đền Tiên Thị là di tích quốc gia. Như vậy, với giá trị văn hóa - lịch sử sâu sắc, chùa Lý Triều Quốc Sư đã được hai lần xếp hạng di tích cấp quốc gia.

thực địa, một cụ già (xưa ở trong ban hộ tự), tặng tôi bức ảnh có HT. Thanh Định và các bề tôi của chùa chụp năm 1954. Theo cụ, căn cứ vào tấm bia đồng và bia đá, chùa trước đây nằm ở vị trí khác, gần nhà thờ lớn trong vùng. Nguyên, đền Tiên Thị thời nhà Nguyễn (trước khi Pháp thiết lập cuộc đô hộ lên xứ Bắc Kỳ), ở gần địa điểm nay là nhà thờ lớn với cửa quay về hướng tây. Sau đó, người Pháp quy hoạch lại và dời đền đến khu vực ngày nay, mặt đền quay về hướng đông.

Hiện tại, chùa Lý Triều Quốc Sư còn lưu lại hệ thống tượng từ thời nhà Nguyễn. Trong đó, ngoài tượng Phật và tượng quốc sư Minh Không (đầu đội mũ Tỳ Lư, tay cầm đóa sen), còn có tượng thiền sư Từ Đạo Hạnh và thiền sư Giác Hải. Tượng hai vị thiền sư này nằm ở hai bên quốc sư Minh Không. Hệ thống tượng có lẽ được tạc vào năm 1854 dưới thời vua Tự Đức, trên tượng còn đề tên gia đình quan huyện Thọ Xương và dòng họ Phan hiến cúng. Hiện nay, pho tượng Phật đã được nhập tháp, đưa về tháp dưới của chùa Bông.

Trong chùa còn có 7 pho tượng gồm 3 nam và 4 nữ, tương truyền

là tượng hậu được làm từ thời nhà Nguyễn. Một nguồn tư liệu khác (sách Mỹ thuật Việt Nam) lại cho rằng đây là tượng công chúa và quan lại nhà Lý. Màu sơn, nét chữ của các tượng vẫn còn tốt. Ngoài cửa chùa lại có cột Thiên Đài. Đây là một cột trụ bằng đá, tương truyền được sử dụng để đốt đèn như đèn Quảng Chiếu thời nhà Lý. Khi trùng tu lại, người ta nhận thấy chân của trụ đá sâu hơn 2 mét.

Năm 1995, Bộ Văn hóa - Thông tin đã xếp hạng chùa Lý Triều Quốc Sư là di tích cấp quốc gia. Thời Pháp thuộc, chính quyền thuộc địa đã từng xếp đền Tiên Thị là di tích quốc gia. Như vậy, với giá trị văn hóa - lịch sử sâu sắc, chùa Lý Triều Quốc Sư đã được hai lần xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Trước năm 1954, việc quản trị đền Tiên Thị gần như là công việc tập thể của dân làng. Đến khi HT. Thích Thanh Định về trụ trì chùa năm 1954, công việc trùng tu chùa được thực hiện. Sau năm 1992, HT. Thích Bảo Nghiêm đảm nhiệm vị trí trụ trì của chùa Lý Triều Quốc Sư và tổ chức trùng tu chùa nhiều lần.

Nay, chúng tôi cung kính nhắc

lại sự nghiệp tu hành, cứu dân độ thế, phù vua giúp nước của quốc sư Minh Không, cũng như lịch sử ngôi chùa Lý Triều Quốc Sư và các danh thắng nổi tiếng trong hàng trăm danh tích về quốc sư Minh Không để bạn đọc gần xa thêm phần tham khảo.

Chú thích:

[1] Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (dịch) (1993), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, quyển III, tờ 35a, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[2] Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (dịch) (1993), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, quyển III, tờ 39a, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3] Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (dịch) (1993), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, quyển IV, tờ 2b, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4] ngày nay nằm trên đường Láng (quận Đống Đa, Hà Nội).

* HT.TS. Thích Bảo Nghiêm - Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban Hoàng pháp Trung ương GHPGVN.



Thư Tri ân *Đại đức* **Thích Thiện Mỹ**

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Đại đức Thích Thiện Mỹ Phó Trưởng Phân Ban TTN Phật tử Trung ương, Phó Trưởng Phân Ban Hoàng Pháp TTN Trung ương, Trưởng Ban Thông tin Truyền Thông BTS GHPGVN Tỉnh Đồng Nai, Trụ trì chùa Trúc Lâm Viên Nghiêm, chùa Viên Giác Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Đại đức đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Đại đức đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoàng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

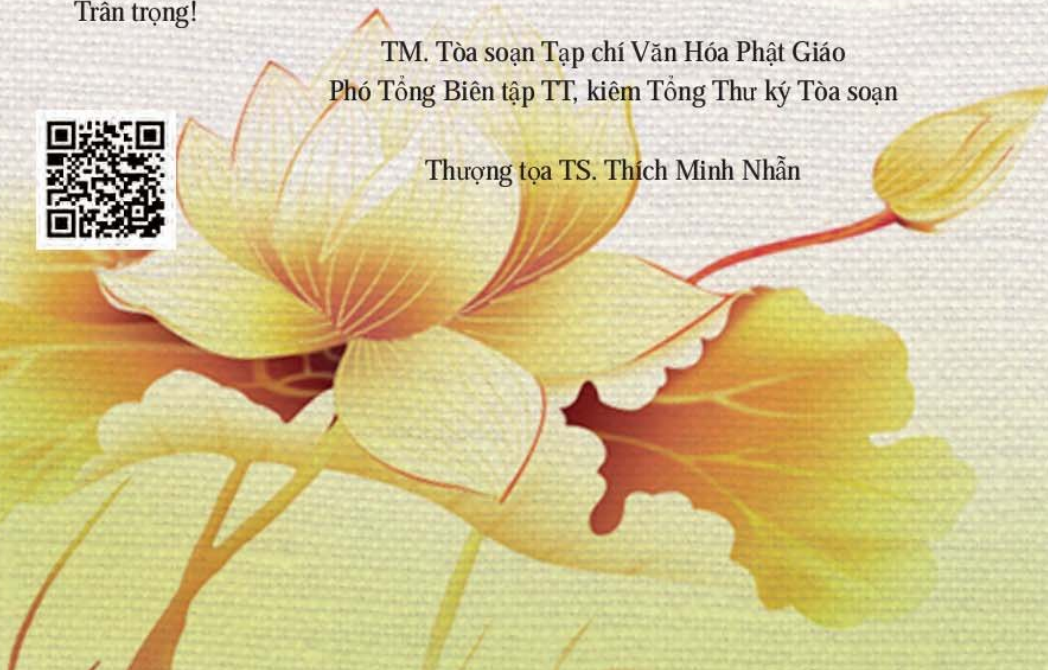
**“Mong sao chân lý Phật đà
Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.**

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Đại đức thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn



Tổ đình PHẬT BỬU



HT Thích Tịnh Hạnh

Tổ đình Phật Bửu thuộc hệ phái Phật giáo Bắc tông, tọa lạc tại số 80A, đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP.HCM, còn được gọi là Tổ đình Phật Bửu Thiền Tịnh Đạo Tràng do HT.Thích Minh Trực - Tổ khai sơn, hiển dương pháp môn “Thiền Tịnh song tu” tại Nam Bộ vào năm 1948. Trong cuộc Pháp nạn năm 1963, nơi đây cũng ghi dấu tích của các bậc tôn túc lãnh đạo phong trào đấu tranh bảo vệ Phật giáo, đặc biệt là nơi cử hành lễ cầu nguyện cuối cùng của Bồ tát Thích Quảng Đức cùng pháp lữ và Phật tử trước khi tuân hành đến địa điểm Bồ tát tự thiêu [1].



TỔ SƯ MINH TRỰC KHAI SON TỔ ĐÌNH PHẬT BỬU

HT.Thích Minh Trực (1895-1976), thiền sư thuộc dòng Lâm Tế, pháp húy Chơn Như, thế danh là Võ Văn Thạnh, tự Trương Văn Học, sinh năm Ất Mùi (1895), tại xã Phước Vân, Tổng Lộc Thành Thượng, tỉnh Chợ Lớn (cũ), nay là xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Thân phụ ngài là cụ ông Trương Văn Bền, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Mai, pháp danh Bất Phàm, tự Diệu Giác. Cả hai đều là cư sĩ Phật tử thuần thành. Ngài là con thứ tư trong gia đình.

Thuở nhỏ, ngài được thân mẫu dẫn đến quy y Tam bảo ở chùa Mỹ Phước, xã Phước Lợi, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Sau đó, ngài tiếp tục lên Sài Gòn học Nho học và Tây học cho đến khi đỗ đạt.

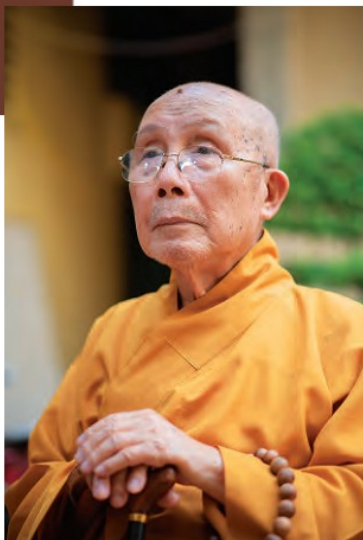
Do có túc duyên với Phật pháp nhiều đời, nên ngoài kiến thức thế gian, ngài còn thường xuyên gần gũi các bậc cao Tăng thạc đức, giới học giả trí thức, để tham cứu kinh sách Tam giáo và quyết định chọn cho mình con đường đi, đó là Phật giáo.

Năm 29 tuổi (1924), ngài xuất gia tại chùa Tam Tông [2] (Sài Gòn) rồi cùng các cụ Minh Chánh, Minh Giáo, Minh Truyền, Minh Đàm, Minh Thiện sáng lập Tam Tông Miếu - Minh Lý Thánh Hội tại quận Ba, Sài Gòn.

Trong thời gian tu học ở đây, ngài thiết lập thiền thất chuyên nghiên cứu Phật học và cùng với các vị tôn túc danh Tăng: Tổ Khánh Hòa, HT.Huệ Quang, Tổ Khánh Anh, HT.Đạt Thanh, HT.Từ Quang, HT.Thành Đạo, HT.Thiện Hòa, HT.Thiện Hoa.... trao đổi giáo lý Phật đà. Ngoài ra, ngài tham gia



Năm 1948, sau hơn 20 năm sinh hoạt, tu tập và tiếp xúc các bậc cao Tăng, ngài khai sơn Tổ đình Phật Bửu Thiền Tịnh Đạo Tràng.



các phong trào chấn hưng Phật giáo như Hội Nam kỳ Nghiên cứu Phật học, Giáo hội Lục Hòa Tăng, Giáo hội Tăng Già Việt Nam, Hội Phật học Nam Việt để mở rộng sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh sau này [3].

Năm 1948, sau hơn 20 năm sinh hoạt, tu tập và tiếp xúc các bậc cao Tăng, ngài khai sơn Tổ đình Phật Bửu Thiền Tịnh Đạo Tràng. Ngài hiện dương pháp môn “*Thiền Tịnh song tu*” và được lưu truyền rộng rãi cho đến ngày nay. Theo ngài, muốn nhiếp hóa đồ chúng dễ dàng, phải kết hợp cả Thiền lẫn Tịnh, cả đốn lẫn tiệm. Về thiền, ngài căn cứ vào yếu chỉ các kinh Duy Ma Cật, kinh Viên Giác, Pháp Bảo Đàn kinh... Về Tịnh độ, ngài y cứ vào kinh Di Đà Đại Bồn, Thiền Môn Nhựt Tụng mà ngài diễn dịch rất chu đáo để hướng dẫn đồ chúng trên đường tu học.

Vốn thông hiểu Nho học lẫn Tây học, lại thêm uyên thâm nghĩa lý sâu xa của Phật pháp, nên từ năm 1948 đến cuối đời, ngài đã để hết tâm trí miệt mài dịch kinh, viết sách để truyền đạt tư tưởng giáo lý của Phật Tổ, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, phổ cập kinh Phật tới quần chúng. Những bộ kinh được ngài dịch ra tiếng

Việt như kinh Nhật Tụng, Pháp Bảo Đàn kinh, kinh Duy Ma Cật, kinh Đại Viên Giác... và một số thi kệ, liên đối ở các tự viện mang đậm triết lý đạo pháp và bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Năm 1952, ngài là một trong quý Hòa thượng lãnh đạo các Giáo phái Phật giáo Nam Bộ cung nghinh ngọc xá lợi Phật Tổ do Phái đoàn Phật giáo Tích Lan thỉnh theo trên đường tham dự Hội nghị Phật giáo ở Nhật Bản, quá cảnh tại Sài Gòn. Cũng trong năm này, Hội Phật học Định Tường suy tôn ngài làm Pháp chủ của Hội. Với uy đức lớn, ngài tổ chức hóa đạo tại các nước theo sự thỉnh mời các Đạo tràng ở Campuchia, Lào, Nhật, Indonesia,... Ngài là một trong những đại diện của Phật giáo miền Nam tiên phong trong xây dựng quan hệ ngoại giao với Phật giáo thế giới trên lĩnh vực hoằng pháp. Ngài từng là Pháp sư trong lễ hội do Giáo hội các nước tổ chức.

Năm 1963, ngài trở thành Cố vấn Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, lãnh đạo giáo phái Thiền Tịnh Đạo Tràng đứng chung với 11 Tổ chức Phật giáo miền Nam, đấu tranh chống chính sách kỳ thị, đàn áp Phật giáo của chế độ cũ. Trên lộ trình hành đạo ngài đã



góp công đào tạo nhiều thế hệ Tăng Ni, mà sau này là những trụ cột của Phật giáo Việt Nam. Ngài có nhiều đệ tử xuất gia và tại gia, khai sơn tạo tự 24 ngôi Tam Bảo ở các tỉnh, thành miền Nam, miền Trung, trực thuộc Tổ đình Phật Bửu Thiền Tịnh Đạo Tràng, cùng mang tên Phật Bửu tại Quảng Ngãi, Bình Định, Châu Đốc, Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, Bà Rịa Vũng Tàu... và các quận, huyện ở Sài Gòn như quận 4, Bình Thạnh, Hóc Môn.

Năm 1976, qua 52 năm hoằng pháp lợi sanh, viên mãn công đức, ngài an nhiên thị tịch, trụ thế 82 tuổi, hưởng 52 tuổi đạo. Sau khi trà tỳ, xá lợi ngài được tôn trí vào các bảo tháp trong Tổ đình Phật Bửu ở quận 3, Phật Bửu Tự Hóc Môn và Phật Bửu Tự Phước Vân. Suốt cuộc đời hành đạo, ngài đã đóng góp phần mình vào phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam thời hiện đại và hoài bão tuyên dương pháp môn Thiền Tịnh, xây dựng nhiều chùa cảnh làm nơi truyền bá đạo pháp cũng như phiên dịch kinh tạng giúp cho hậu thế thuận đường tu học.

Sau khi Tổ sư Minh Trực viên tịch, Pháp tử của ngài là HT.Thích Tịnh Hạnh kế thừa Trụ trì Tổ Đình, lãnh đạo tông phái Thiền Tịnh Đạo Tràng, tiếp nối công hạnh của Tổ sư xiển dương pháp môn. HT.Thích Tịnh Hạnh lần lượt gánh vác các Phật sự của Giáo hội qua nhiều nhiệm kỳ như Chánh Đại diện Phật giáo quận 3, Phó Ban Trị sự Thành hội Phật giáo,

Ủy viên HĐTS Trung ương - Thành viên HĐCM GHPGVN, Chứng minh Ban Trị sự GHPGVN TP.HCM.

KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO

Trải qua nhiều lần trùng tu vào các năm 1964, 1968 và 1989, Tổ đình Phật Bửu hiện lưu giữ nhiều dấu ấn kiến trúc chùa Nam Bộ xưa.

Cổng chính của chùa nằm trên đường Cao Thắng, quận 3. Từ cổng này đi vào khoảng 30 mét sẽ thấy bảng tên chùa. Nhìn sang phải là đến một cổng khác, hẹp và thấp, không mái. Trên cổng là bảng tên chùa bằng chữ quốc ngữ, phía dưới là hàng chữ “thanh tịnh”, “trang nghiêm” và câu đối:

佛寶神通普施慈悲開國泰

法門玄妙宏揚智勇定民安

Phiên âm:

Phật bảo thần thông phổ thí từ bi khai quốc thái.

Pháp môn huyền diệu hoành dương trí dũng định dân an.

Dịch nghĩa:

Phật bảo thần thông, lòng từ bi rải khắp mở ra đất nước thái bình.

Pháp môn huyền diệu, trí dũng nêu cao giúp nhân dân an lạc.

Mặt trong của cổng là tên chùa viết theo lối Khải thư - 佛寶寺 và câu đối phiên âm Hán-Việt phía

trước. Tất cả đều được đắp bằng xi măng. Nhìn từ công thấy chùa xây ba tầng, lợp ngói, mái cong đầu phượng. Chánh điện chùa nằm ở vị trí lầu một, được bày trí tôn nghiêm theo phong cách chùa Nam Bộ. Ngoài ra, chùa còn có một pho tượng Phật cổ làm bằng sa thạch được tạo tác vào thời Angkor thể hiện đức Phật tọa thiền trên mình rắn thần Mucalinda. Bảo tháp hay tháp chuông của chùa được xây dựng trong hai năm (1994 - 1995), tầng trên cùng treo quả đại hồng chung nặng một tấn, được đúc tại Huế. Chùa còn bảo tồn nhiều hoành phi liên đới bằng chữ Hán rất phong phú.

BÀN THỜ TỔ MINH TRỰC ĐẠI SƯ

Hoành phi Minh Trục Đại Sư 明直大師

SƠ TÓ KHAI SÁNG PHÁP MÔN THIỀN TỊNH ĐẠO TRĂNG

Lạc khoản:

元生乙未十一月十二日 1895

Tạm dịch:

Nhà sư Minh Trục sinh ngày 12 tháng 11 năm Ất Mùi 1895

Câu đối 1 (Việt ngữ)

Minh diễn thiền tông đón dẫn tam thừa đăng bỉ ngạn

Thực truyền tịnh độ tiêm qui tứ chúng vắng tây thiên

Bài vị Đại sư Minh Trục

Chánh văn:

嗣臨濟正宗四十世諱真如上明下直大師和尚祖師開創禪淨道場祖庭佛寶覺靈座位

宗現乙未年十一月十二日住世八十二歲

宗寂於丙辰年五月初五日吉時

Phiên âm:

Tự Lâm Tế chánh tông tứ thập thế hỷ Chơn Như thượng Minh hạ Trục đại sư hòa thượng Tổ sư khai sáng thiền tịnh đạo tràng Tổ đình Phật Bửu giác linh tọa vị Tôn hiện Ất Mùi niên thập nhất nguyệt thập nhị nhật trụ thế bát thập nhị tuế

Tôn tịch ư Bính Thìn niên ngũ ngoạt sơ ngũ nhật cát thời

Tạm dịch:

HT.Minh Trục thuộc dòng Lâm Tế đời thứ 40, hỷ là Chơn Như, pháp danh Minh Trục, là Tổ sư khai sáng thiền tịnh đạo tràng tại Tổ đình Phật Bửu

Sanh ngày 12 tháng 11, hưởng thọ 82 tuổi. Mất ngày 5 tháng 5

năm Bính Thìn (1976)

Câu đối 2

禪道明心直見本來成正覺
淨宗念佛漸開般若證無生

Phiên âm:

Thiền đạo minh tâm trực kiến bản lai thành chánh giác

Tịnh tông niệm Phật tiệm khai bát nhã chứng vô sanh

Dịch:

Đạo thiền cốt ở sáng tâm, thấy thẳng bản tánh xưa nay thành Chánh giác.

Tịnh độ chuyên lòng niệm Phật, dần dần phát sinh trí tuệ chứng Vô sinh.

Các hoành phi

GIỚI ĐỨC TRANG NGHIÊM
戒德莊嚴.

33724992. PHẬT PHÁP

ĐỒNG LƯƠNG 佛法棟樑

33629056. PHẬT HÓA

LƯU PHƯƠNG 佛法流芳

33635392. THIỀN TỊNH

ĐẠO TRĂNG 禪淨道場

Lạc khoản:

佛曆二千四百九十一年

創立戊子年正月初五日 (1948)

Phiên âm:

Phật lịch nhị thiên tứ bách cửu thập nhất niên

Sáng lập Mậu Tý niên chánh ngoạt sơ ngũ nhật (1948)

Câu đối 3

明演禪宗頓引三承登彼岸
直傳淨土漸歸四衆往西天

Phiên âm: *Minh diễn Thiền tông đón dẫn tam thừa đăng bỉ ngạn.*

Thực truyền Tịnh độ tiêm qui tứ chúng vắng Tây thiên

Tạm dịch:

Rộng sáng thiền tông ba xe nhanh chóng đưa qua bờ giác ngộ

Truyền thẳng tịnh độ lần hồi đưa đệ tử Phật đến trời Tây

Câu đối 4

佛即明心正教古傳於解脱
法唯般若禪宗直指在真空





*Tâm sáng là
Phật, đạo xưa
nay lấy giải
thoát làm chính
Pháp nơi trí tuệ,
thiền tông chỉ
thẳng chỗ về cái
không*

Phiên âm:

*Phật tức minh tâm chánh giáo cổ
truyền ư giải thoát
Pháp duy bát nhã thiền tông trực
chỉ tại chơn không*

Tạm dịch:

*Tâm sáng là Phật, đạo xưa nay
lấy giải thoát làm chính
Pháp nơi trí tuệ, thiền tông chỉ
thẳng chỗ về cái không*

Chánh diện lầu 1

Hoành phi: KIM CANG BẢO
ĐIỆN 金剛寶殿

Câu đối 1

正覺圓成舍利輝煌升寶殿
慈光照耀法功應化坐蓮臺

Phiên âm:

*Chánh giác viên thành xá lợi huy
hoàng thăng bảo điện*

*Từ quang chiếu diệu pháp công
ứng hóa tọa liên đài*

Câu đối 2 được đắp theo chữ
quốc ngữ:

*Bồ Tát Quan Âm bi trí độ nhơn
siêu khổ hải*

*Từ Vương Địa tạng đức ân tế thế
thoát u đồ [4]*

Dịch nghĩa:

Địa Tạng vua từ, ân đức cứu đời

khỏi đường tăm tối.

*Quán Âm Bồ Tát, bi trí đưa người
qua biển khổ đau.*

DẤU ẤN PHẬT SỰ

Tổ đình Phật Bửu là ngôi Già
Lam gắn bó với lịch sử chấn hưng
Phật giáo, với hành trạng Tổ sư
Minh Trực – Khai sáng môn phái
Thiền Tịnh Đạo Tràng.

Năm 1963, Bồ tát Thích Quảng
Đức đã cử hành buổi lễ cầu
nguyện tại Tổ đình Phật Bửu
trước khi tự thiêu.

Tổ đình Phật Bửu cũng là nơi
đặt văn phòng Ban Đại diện Phật
giáo quận 3, Lớp sơ cấp Phật học
cho Tăng Ni trong quận.

Đây là Tổ đình điều hành trên 20
ngôi chùa trong tông phái từ miền
Trung đến miền Nam. HT.Thích
Tịnh Hạnh tiếp tăng độ chúng,
đào tạo tăng tài, giúp đỡ cho
Tăng sinh từ các tỉnh về thành
phố để tu học. Được biết, đã trải
qua nhiều năm tại Tổ đình Phật
Bửu, HT đã mở lớp dạy giáo lý
cho Phật tử vào mỗi chiều thứ 7,
và đạo Tráng Pháp Hoa vào mỗi
tháng 2 kỳ, Tổ chức thuyết giảng

Phật pháp thường kỳ.

Hàng năm lễ giỗ HT.Thích Minh
Trực diễn ra vào ngày 5 tháng
5 âm lịch là một sự kiện quan
trọng của chùa với sự tham dự
của các cấp lãnh đạo chính quyền,
lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt
Nam, chư Tôn đức, Tăng Ni và
Phật tử ở TP.HCM.

Chú thích:

[1] Vào ngày 11/6/1963, ngay giữa ngã
tư đường Lê Văn Duyệt và Phan Đình
Phùng (nay là đường Cách Mạng Tháng
Tám và đường Nguyễn Đình Chiểu), Bồ
tát Thích Quảng Đức đã tự thiêu để phản
đối chính sách đàn áp Phật giáo của chế
độ cũ. Ngày nay, Nhà nước đã xây dựng
Công viên Tượng đài Bồ tát Thích Quảng
Đức để kỷ niệm sự kiện này và địa điểm
trở thành một di tích lịch sử của quận 3.

[2] Chùa tọa lạc tại: Số 82, đường Cao
Thắng, phường 3, quận 3, TP.HCM.

[3] Thích Đồng Bổn, "Tiểu sử Danh tăng
Việt Nam thế kỷ XX- tập II", Thành hội
PG Hồ Chí Minh ấn hành

[4] Chuyển sang Hán tự là:
慈王地藏德恩濟世脫幽塗
菩薩觀音悲智度人超苦海

* HT Thích Tịnh Hạnh - Thành viên HĐCM
GHPGVN, Trụ trì tổ đình Phật Bửu

Nguồn ảnh: Đăng Huy - Võ Văn Tường

Thư Tri ân

Đại đức

Thích Quảng Tiến

Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Đại đức TS Thích Quảng Tiến, Trụ trì chùa Thiên Chánh.

Đại đức đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, đề gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Đại đức đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoàng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Đại đức thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn



Phật giáo chung tay cùng xã hội xây dựng văn hóa đọc



Văn Minh

Chùa Thiên Chánh (quận Tân Phú, TP.HCM) vừa phối hợp thành công với chính quyền địa phương tổ chức ngày hội “Văn hóa đọc - Nét đẹp tri thức”, thu hút đông đảo Phật tử, người dân, học sinh, sinh viên tham gia. Trong lần đầu tiên tổ chức, hàng

trăm lượt Phật tử, nhân dân địa phương đã đến thưởng lãm ngày hội. Nổi bật trong sự kiện này là hình ảnh con đường đọc sách được nhà chùa xây dựng bằng những gian hàng men theo đường dẫn vào chùa. Với phương châm giúp người dân, tạo điều kiện cho Phật tử tiếp cận văn hóa tri thức,

đặc biệt là sách về Phật pháp. Từ đó, tích lũy thêm kiến thức, tăng cường khả năng tư duy và đem lại lợi lạc cho cuộc sống.

Chương trình đã mở ra cơ hội giao lưu giữa bạn đọc yêu mến sách với nhau, tạo điều kiện nâng cao thói quen đọc sách cho Phật tử, được xem là mô hình mới nhằm

Càng có nhiều kiến thức, đại chúng càng có khả năng tư duy sâu sắc hơn về cuộc sống, trở thành người thành công hơn trong xã hội.

tuyên truyền đến khắp các tự viện trên toàn quốc. Ngày hội cũng tạo lòng tin đối với cộng đồng dân cư, chính quyền, đoàn thể địa phương, giúp mọi người có thể tiếp xúc và hiểu hơn về Phật pháp.

Từ xưa, sách được xem là phương tiện quan trọng để tiếp cận với tri thức, văn hóa. Càng có nhiều kiến thức, đại chúng càng có khả năng tư duy sâu sắc hơn về cuộc sống, trở thành người thành công hơn trong xã hội. Ngày nay, sự bùng nổ của công nghệ thông tin đã tác động không nhỏ tới giới trẻ, tích cực cũng nhiều mà tiêu cực cũng không ít. Một trong những vấn đề nổi cộm là sự phai nhạt văn hóa đọc sách của giới trẻ.

Một chiếc máy tính có thể lưu trữ hàng vạn cuốn sách qua bao năm tháng. Một chiếc smartphone vừa có thể nghe nhạc, xem phim, chơi

game, đọc báo rõ ràng tối ưu hơn hẳn một cuốn sách cồng kềnh chỉ có một nội dung không đổi. Người ta thường chỉ đọc sách vào thời gian rảnh, trong không gian yên tĩnh với sức tập trung cao độ. Điều này trở nên khó thực hiện trong nhịp sống vội vã của xã hội hiện nay. Điều đó làm mất đi thói quen đọc sách giấy của nhiều người.

Vì hiểu được những trở ngại của đời sống hiện đại đối với văn hóa đọc nên ngày hội “Văn hóa đọc - Nét đẹp tri thức” được tổ chức tại chùa Thiên Chánh nhằm tạo ra sức ảnh hưởng sâu rộng đến Phật tử, người dân, xây dựng được một mô hình văn hóa nhân rộng đến các tự viện trên toàn quốc. Đặc biệt, giúp cho giới trẻ thấu hiểu và cùng nhau chia sẻ các giá trị của văn hóa đọc.





Thư Tri ân

Ni sư

TN. Phương Liên



Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Ni sư Thích nữ Phương Liên Trụ trì Tịnh xá Ngọc Hòa.

Ni sư đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Ni sư đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Ni sư thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.
Trân trọng!



TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhân



Thư Tri ân

Siêu thị văn hóa phẩm Phật giáo

Trang Nhã



Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Siêu thị văn hóa phẩm Phật giáo Trang Nhã - TP. HCM.

Phật giáo Trang Nhã đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Phật giáo Trang Nhã đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Phật giáo Trang Nhã thân tâm an lạc, vạn sự kiết tường.

Trân trọng!



TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhân



Men đời

Bảo Hoa Lâm



Dần dà tuổi mộng luống đi qua
Lặn lội bao phen giữa chánh tà
Thoáng chốc cuộc đời chưa kịp hẹn
Bóng chiều khói phủ điểm sương pha
Men đời uống cạn bao lầm lạc
Vị đắng tình nồng nỗi xót xa
Trăm năm quán trọ bưng cơn tỉnh
Trăng giác soi đường mỗi bước ta.



PHẬT GIÁO

KHOA HỌC & TRIẾT LÝ

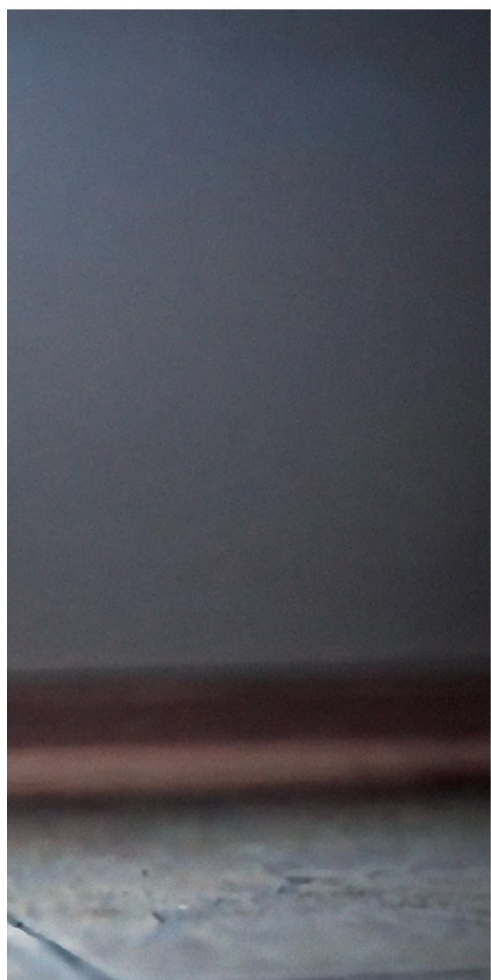


ĐOẠN TRÙ

“cái tôi do suy tưởng”

Nguyễn Hữu Đức

C on người từ khi ra đời đã tồn tại “cá nhân” hay “cái tôi”. Thế nên, rất cần phân biệt “cá nhân hay cái tôi là thực kiện” và “cá nhân hay cái tôi do suy tưởng”. “Cá nhân hay cái tôi là thực kiện” chỉ những gì là sự tồn tại của chính mình, khẳng định mình có mặt trên đời này. Nó là nguyên nhân và lý do cho sự tồn tại của mỗi con người. Mỗi người đều có cái tôi riêng, không ai giống ai từ đó hình thành nên tính cách rất khác nhau dù chúng ta cùng sống trong một xã hội.



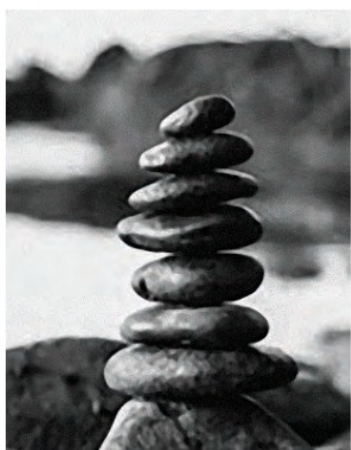
*Cái tôi vì luôn ham muốn được bảo vệ,
được an toàn bên trong nên có vẻ thành tâm
cầu cạnh có một vị Thầy, một đạo sư, một
người dẫn đường, một Thượng đế*

Còn “cá nhân hay cái tôi do suy tưởng” chỉ cá nhân, cái tôi là do con người huyền tưởng. Từ điển Thesaurus định nghĩa về “cái tôi” (egoism/the selfness) là sự tự nhận thức của một người về tư cách, nhân phẩm hoặc giá trị của chính mình, đặc biệt là để phân biệt mình với thế giới bên ngoài và các cá nhân khác. Trong triết học, “cái tôi” được xem là cái tôi ý thức, là phạm trù phản ánh cái riêng có được của trung tâm tinh thần một con người, bao hàm trong đó những đặc tính để phân biệt tôi với những cá nhân khác. Hai định nghĩa vừa nêu về “cái tôi” là đề cập về “cái tôi do suy tưởng” chứ không phải “cái tôi thực kiện”.

Krishnamurti, nhà hiền triết nổi tiếng của thế kỷ 20, cho rằng cái tôi là một vật xấu ác. “Cái tôi” ông đề cập ở đây chính là “cá nhân do suy tưởng”. Theo ông, qua từ ngữ “cái tôi”, ta thấy đó là tập hợp những ý tưởng, ký ức, những kinh nghiệm để có các kết luận, những mong muốn ý định

có tên gọi hay không tên gọi, những nỗ lực gắng sức có ý thức hay vô thức, những truyền thống lâu đời được tích lũy từ chủng tộc, nhóm người hay toàn bộ xã hội. Cái tôi được chiếu rọi ra bên ngoài thành hành động hay được phóng chiếu vào bên trong tinh thần, vào trong tâm linh hình thành cái gọi là đức hạnh, niềm tin tôn giáo...

Trong cái tôi luôn có sự ganh đua, lòng ham muốn, sự mong cầu. Cái tôi là một thực thể xấu ác vì có tính chia rẽ, tự khép kín, luôn khát khao, luôn phóng chiếu đủ mọi loại dục vọng. Cũng theo Krishnamurti, cái tôi không chỉ là vật xấu ác, là lực phá hoại mà nó còn là kẻ khôn ngoan, ma mãnh, gian trá. Cái tôi vì luôn ham muốn được bảo vệ, được an toàn bên trong nên có vẻ thành tâm cầu cạnh có một vị thầy, một đạo sư, một người dẫn đường, một Thượng đế. Thậm chí, cái tôi có thể nguy trang thành chính nhà đạo đức, nhà hoạt động từ thiện, nhà truyền giáo, vị thánh...





Chuyện kể, nghe tin đức Phật đang thuyết pháp, Bahiya, một đạo sĩ Bà La Môn lặn lội từ xa đến nhờ đức Phật chỉ dạy. Và Ngài đã dạy: “Bahiya, liên hệ đến các căn như nhãn, chỉ có cái thấy. Liên hệ đến các căn như nhĩ, chỉ có cái nghe. Liên hệ đến căn thiệt, chỉ có cái nói. Liên hệ đến căn ý, chỉ có cái suy nghĩ. *Bahiya không có người trong đó.* Nếu không có người trong đó, thì đau khổ còn dính vào đâu được”.

Trong suốt đời hành đạo, đức Phật đã nói: “Những điều Như Lai dạy trong 45 năm hành đạo, có thể tóm gọn vào một câu: không có cái gì gọi là *Ngã* để có thể bám

víu vào”. Theo triết lý Phật giáo, “cái tôi” hay “cá nhân do suy tưởng” là nguồn cội lớn nhất gây đau khổ cho con người. Có cái tôi là do con người nghĩ tưởng. Tức cái tôi chỉ là giả tưởng hư ảo, cần tan biến để thành sự thật là “vô ngã”.

Khi đưa ra lý vô ngã, đức Phật không phải bảo chúng ta xoá bỏ thân tâm này mà chỉ muốn chúng ta đừng chấp vào nó, đừng tin rằng nó thường hằng để không chấp thủ tham sân si. Đức Phật dạy rằng, chính vì chấp vào cái ngã mà ta nô chìm trong biển phiền não sanh tử. Chỉ cần trừ cái ngã chấp, tức thấu hiểu vô

ngã, dập tắt cái ngã thì phiền não không còn đất đứng. Khi đoạn trừ vô minh, là đạt Niết bàn, không cần phải tìm kiếm cõi Niết bàn ở đâu xa nữa.

Krishnamurti cũng cho rằng “cá nhân do suy tưởng” là không có thật. Thậm chí ông khẳng định: “Nội dung ý thức của chúng ta, nội dung của mỗi con người, dù họ sống ở châu Á, châu Âu, ở Ấn, Mỹ hay Nga, là nền tảng chung của toàn nhân loại. Bởi một người sống ở nơi đâu, anh ta đau khổ, không chỉ về thân xác mà còn ở nội tâm. Anh ta lo âu, phiền muộn, sợ hãi, rối ren, không thấy an toàn dù ở bất cứ nơi đâu. Thế nên ý thức của chúng ta là chung đồng với toàn nhân loại”.

Những phần trình bày ở trên cho con người có hai loại “cá nhân”. Một là “cá nhân thực kiện” là con người mình đang tồn tại trên cuộc đời này, đó là cá nhân không ai giống ai và ta phải tôn trọng cũng như phát huy đặc điểm không ai giống ai của “cá nhân thực kiện”. Hai là có cái tôi là do con người nghĩ tưởng. Tức “cá nhân do vọng tưởng” chỉ là giả tưởng hư ảo, rất cần tan biến để thành sự thật là “vô ngã” như triết lý nhà Phật đã chỉ rõ.







Lê Thành Nghị*



Dưới thời Trần, Thiền sư Pháp Loa - Đệ nhị Tổ Trúc Lâm là một thiền sư xuất sắc trên nhiều phương diện. Cuộc đời và đạo nghiệp của Ngài là tấm gương sáng về tinh thần nhập thế. Tam Tổ Thực Lục còn lưu lại một số

sáng tác của Ngài. Qua tác phẩm này cho thấy tư tưởng thiền có thể vận dụng trong mọi lúc, mọi nơi, không chấp tướng, vượt khỏi nhị nguyên đối đãi, chứng ngộ pháp lạc ngay đời hiện tại.



THIỀN SƯ PHÁP LOA VÀ TAM TỔ THỰC LỤC

Từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử nước nhà, thể hiện vai trò “Đồng hành cùng dân tộc”. Các thiền sư nhà Trần đã

ĐỆ NHỊ TỔ THIỀN PHÁI TRÚC LÂM -

THIỀN SƯ PHÁP LOA

VÀ QUAN ĐIỂM VỀ THIỀN QUA TÁC PHẨM

“TAM TỔ THỰC LỤC”

khéo léo vận dụng linh hoạt lời Phật dạy để phụng sự đất nước Đại Việt lúc bấy giờ. Chính tư tưởng “Hòa quang đồng trần” [1], “Tùy duyên bất biến”, “Phật tại tâm”, “Cư trần lạc đạo”, Tam giáo đồng nguyên,... đã khiến Phật giáo lan tỏa không ngừng. Vào thời nhà Trần, Thiền sư Pháp Loa - Đệ Nhị Tổ Trúc Lâm (truyền thừa từ sơ Tổ Trần Nhân Tông) được biết đến như một thiền sư xuất sắc trên nhiều phương diện. Nhiều bài thi phú của Ngài được lưu lại trong tác phẩm *Tam Tổ Thực Lục*. Các sáng tác ấy đã gói gắm những tâm tư, nguyện vọng, kinh nghiệm tu tập thiền rất sâu sắc của Ngài.

Từ góc độ lịch sử, năm 1304, Thiền sư Pháp Loa dâng lễ Điều Ngự Giác Hoàng xin xuất gia. Trong thời gian tu tập Ngài rất

đam mê nghiên cứu *Kinh Hoa Nghiêm*. Năm 1305, Sư được Trúc Lâm Đệ Nhất Tổ cho thụ giới Bồ Tát và ban cho Pháp danh là Pháp Loa. Năm 1308, Sư được chính thức trao pháp y, suy tôn làm Tổ thứ hai Thiền phái Trúc Lâm. Trong thời kỳ tổ Pháp Loa, Phật giáo Việt Nam phát triển thêm một bước mới, tương đối có hệ thống và quy củ.

Không những Ngài quan tâm đến việc trao truyền giới pháp mà còn rất chú ý đến việc diễn giảng các bộ Kinh, Luật quan trọng để đệ tử hiểu rõ đường lối tu hành. Ngài đã giảng các bộ: *Truyền đăng lục*, *Tuyệt diệu ngữ lục*, *Kinh Hoa Nghiêm*... và tổ chức in ấn, khắc bản Đại tạng kinh. Thiền sư Pháp Loa đã chú giải nhiều kinh điển, sáng tác nhiều sách Phật học và biên tập nhiều nghi thức như:

Thạch thất mị ngữ, Tham thiền chỉ yếu, Kim cương trường đà-la-ni kinh khoa chú, Niết-bàn đại kinh khoa sớ, Bát-nhã tâm kinh khoa sớ, Pháp Hoa kinh sớ, Pháp sư khoa văn... (Trong Tam Tổ thực lục ghi lại toàn bộ cuộc đời cũng như hành trạng của ba vị Tổ thuộc Thiền phái Trúc Lâm đời Trần).

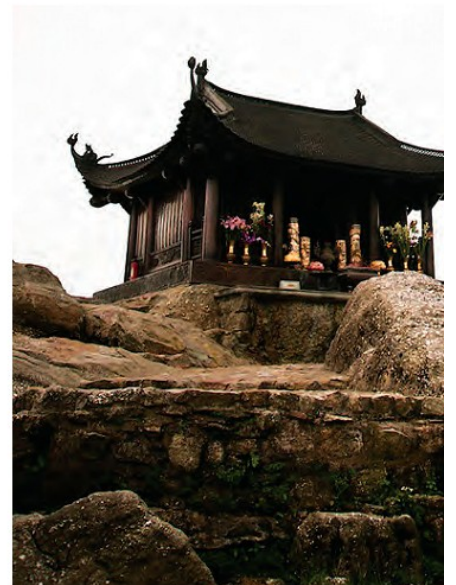
ĐẶC SẮC VỀ QUAN ĐIỂM KIẾN TÁNH VÀ TRÌ HÀNH TỊNH GIỚI

Căn cứ vào những ghi chép được lưu lại trong Tam Tổ Thực Lục, theo Tổ Pháp Loa, vấn đề kiến tánh là bản thể, bất khả tư nghì. Chúng sinh thường nhận giả làm thật, do vô minh dính chấp các pháp trần hữu vi. Cho nên, thiền sư cho rằng muốn đạt đến chân lý phải phá tan hư vọng để thấy được cái thực tánh; mà trong bản thể chân như thì thực tánh hay phi thực tánh rốt cuộc cũng cũng trở về cái không, là tư tưởng chân không diệu hữu. Đây cũng là tư tưởng *Tánh Không* như Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ đều đề cập đến. Trong quá trình tu tập thiền định, quan điểm *Kiến tánh* chỉ cái thấy chân thật không hề thay đổi, vô sanh. Và *Kiến* ở đây cũng chỉ là phương tiện để trở về bản thể



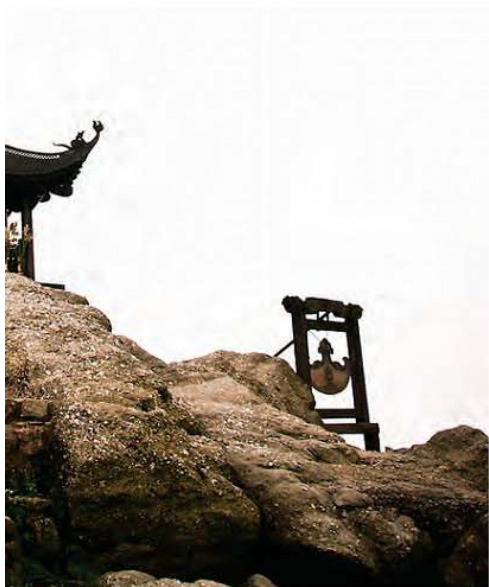
Chân tánh. Xét cho cùng, thì thực tánh cũng chẳng có, do hư vọng phân biệt nên mới có thấy và không thấy. Mà thấy cái không thấy chẳng qua là trở lại cái không ban đầu. Như vậy, quan điểm *Kiến tánh* theo Thiền sư Pháp Loa, là bước đầu của lộ trình giác ngộ, muốn tiến tu lên đến đỉnh cao của trí huệ thì hành giả cần phải trải qua sự kiên trì *Tịnh giới*. Sau khi thực hành *Tịnh giới* thì đi đến thể nhập *Thiền định*. Khi tâm hoàn toàn vắng lặng, thanh tịnh thì trí huệ tự nhiên bùng sáng. Đó là quá trình tu tập *Thiền định* để đạt đến *Trí huệ* mà Thiền sư Pháp Loa đã dạy.

Khảo sát Tam Tổ Thực Lục, ta thấy cái được gọi là chân tâm, là





Khi tâm hoàn toàn vắng lặng, thanh tịnh thì trí huệ tự nhiên bùng sáng. Đó là quá trình tu tập Thiền định để đạt đến Trí huệ mà Thiền sư Pháp Loa đã dạy.



bản lai diện mục nó chỉ thể hiện bên trong nội tâm giác ngộ của hành giả chứng đạo. Cho nên, đằng sau những tiếng ho tăng hắng, nhưống mầy, chớp mắt, tay nắm, chân đi,... là gửi gắm ý niệm *Chân tâm*, vô ngôn, vượt ngoài ngôn thuyết. Và theo Nhị Tồ Pháp Loa, nếu chúng ta bảo nó không phải là chân tâm, không phải là bản lai diện mục, thì cũng không được. Vì tất cả những động tác nơi chúng ta thể hiện ra bên ngoài thì cũng bắt nguồn từ tự tâm. Tồ Pháp Loa muốn đánh thức cái tâm chân thật nơi mỗi người, và muốn chúng ta phải nhìn nhận một cách “*Như thị*” (chính nó). Nghĩa là cái được thể hiện trong những động tác đó không khác với cái thấy nơi mỗi người. Chúng không phải hai cũng không phải khác. Vì chúng luôn luôn tự thể hiện bình đẳng vô phân biệt, không có sự ngăn cách, chướng ngại nào.

Còn Tịnh giới, theo Ngài là làm cho tâm yên, cảnh lặng, lục căn không vì thức mà hướng ra ngoài, thức không bị cảnh níu kéo mà chấp vào trong, căn trần tự tại, dừng nhưng không phải bất động. Đó là tư tưởng cao siêu thâm thúy, chỉ có người đạt đạo mới đi đến. Ở đây trong tĩnh có động, động nương nơi tĩnh, tĩnh

để quán động rõ hơn.

Theo như Nhị Tồ Pháp Loa, Pháp tịnh giới này từ vị tiểu Tăng đến vị đại Tăng, ai ai cũng có thể duy trì và an trú trong đó được. Nhờ duy trì tịnh giới mà đạo tâm vững vàng không lay động. Từ đó mới tu tập thiền định, phát sinh trí huệ. Như vậy, theo Thiền sư Pháp Loa, vấn đề trước hết là phải *kiến tánh*, sau đó phải thực hành *tịnh giới* như vừa trình bày trên. Sau khi thành tựu tịnh giới mới đi vào bước thứ ba là *thiền định*. Theo chủ trương của Thiền tông, giáo pháp chỉ là phương tiện giúp hành giả nương theo tu tập để đi đến giác ngộ, giải thoát và ra khỏi sanh tử luân hồi: “*Nhất thiết tu-đa-la như tiêu tiêu nguyệt chi: tất cả kinh giáo ta dạy như ngón tay chỉ mặt trăng. Ngón tay là phương tiện, mặt trăng là chân lý. Là thật tướng mà Phật đã chứng ngộ (Kinh Viên Giác, Kinh Lăng Nghiêm)*”. Ngã sở thuyết pháp như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả hà huống phi pháp: pháp ta nói như chiếc bè qua sông, pháp còn phải bỏ hà huống là phi pháp (Kinh Kim Cang)” [2].

Cũng bằng vào ngôn ngữ, cử chỉ, hành động như người thường, nhưng ở đây ngôn ngữ, và động tác của thiền sư ngộ đạo vượt thoát khỏi nhị nguyên.



Cốt lõi phương thức thiền định chính là mỗi người phải tự định cái tâm của chính mình, phải kiềm cho được cái “Tâm viên ý mã”.

CON ĐƯỜNG THỰC TẬP THIỀN ĐỊNH THEO THIỀN SƯ PHÁP LOA

Nhị Tô Pháp Loa cho rằng: cốt lõi phương thức thiền định chính là mỗi người phải tự định cái tâm của chính mình, phải kiềm cho được cái “*Tâm viên ý mã*”. Muốn làm được điều đó, hành giả quán tưởng các thoại đầu sau: Thân từ đâu tới? Tâm từ đâu thành? Tâm đã không có thì do đâu mà có thân? Thân và tâm đều là không thì pháp từ đâu mà có được? Pháp đã không phải là thực hữu thì vô có nhân duyên với thực hữu như thế nào? Hữu không phải là thực hữu thì cái thực hữu lấy gì mà có được? Cái thực hữu là không thì cũng chẳng có cái thực hữu của pháp. Pháp là pháp không pháp vậy thì pháp dựa vào đâu? Không có căn cứ, không có chỗ dựa, nên pháp không pháp là pháp. Cái pháp đó là không thực mà cũng không phải không thực.

không thấy mình tu gì cả, không dính mắc vào bất cứ gì, thân - tâm - cảnh như như bất động.

Nhị Tô Pháp Loa chỉ bày phương pháp thực tiễn nhiếp tâm giữ ý (gọi là *tịnh giới*). Ngài khuyên hành giả trong 24 tiếng một ngày nên để thân tâm không bị các điều kiện ngoại cảnh làm dậy động, lung lay. Tâm không lung lay, thì cảnh đạt tới trạng thái thư nhàn. Nhân căn (mắt) không phải vì đối tượng mà hướng ra ngoài. Nhân thức (cái thấy) không phải vì đối tượng sở duyên mà hướng vào bên trong. Ý thức được rằng: Ra và vào không giao tiếp liên hệ, cho nên đạt được trạng thái điều chế ngưng chỉ. Tuy gọi là điều chế ngưng chỉ mà không phải là bất động. Đối với các thứ khác như nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng vậy. Đó gọi là Đại thừa giới, là Vô thượng giới, và Vô đẳng giới. Nhờ duy trì tịnh giới kiên cố không dao động, sau đó

mới nhập thiền định, buông xả cả thân và tâm.

Theo Nhị Tô Pháp Loa, tuệ là kết quả đạt được vô cùng quan trọng trong quá trình tu tập. Khi một người đắc tuệ tức là họ đã đi qua quá trình kiến tánh, lúc này tâm tánh họ thể nhập và có thể thấy rõ mọi sự vật hiện tượng, tương đối cũng như tuyệt đối, hữu hình cũng như vô hình, thậm chí các tam muội môn đều đầy đủ nơi hành giả.

Nhị Tô cho rằng, từ *Tịnh giới* qua *Thiền định* là lộ trình tu tập đi từ sự nối kết giữa tiến trình *Giới-Định-Tuệ*. Nếu *Tuệ* mà không đạt được Định thì chính là *Tuệ* căn; Định mà không có sự soi rọi của *Tuệ* gọi là thiền si; chứng đắc mà *Tuệ* không phát thì đó là Định suy.



Trong thiền, Nhị Tổ Pháp Loa còn chia làm năm bậc:

1. Phàm phu;
2. Ngoại đạo;
3. Đại thừa;
4. Tiểu thừa;
5. Thượng thừa.

Nhị Tổ chú trọng đến việc thực hành thiền trên phương diện “Trực chỉ chân tâm, kiên tánh thành Phật”. Nhưng để đạt được kết quả hành thiền tốt đẹp thì không thể thiếu yếu tố *Tịnh giới*, lắng lòng giữ tâm thanh tịnh. Có *Định* sẽ có *Tuệ*, mục đích cứu cánh giải thoát trong đạo Phật là quả Vô thượng Bồ đề. Theo quan điểm của Nhị Tổ Pháp Loa, thiền không xa rời cuộc sống, đi, đứng, nằm, ngồi, đại oai nghi, tiểu oai nghi... đều là *Thiền định*.

Có thể nói, phương pháp Thiền của Nhị Tổ Pháp Loa ít đề cập đến những triết lý cao siêu trừu tượng, ít đưa ra những vấn đề

thiền học uyên thâm như Tuệ Trung Thượng Sĩ, ít đề cập đến những vấn đề lý luận so với Trúc Lâm Đệ Nhất Tổ. Ngài chỉ nêu ra một cách vắn tắt, ngắn gọn những vấn đề cần thiết liên quan đến cuộc sống hiện thực với chân tâm hằng hữu vốn có trong tự tánh mỗi một chúng sinh. Phương pháp thực hành Thiền của Nhị Tổ xét ra không nằm ngoài những lời giảng dạy của Đức Phật về thiền định, giữ giới và tu tập trí huệ mà vẫn thể hiện rõ sự nhập thế sinh động, đa dạng trong bối cảnh Phật giáo thời nhà Trần bấy giờ.

Chú thích:

[1] Hòa ánh sáng cùng với bụi. Nghĩa là hòa hợp với trần tục mà không tự lập dị. Từ ngữ này có xuất xứ từ câu Hòa kỳ quang, đồng kỳ trần của Lão tử. Trong Phật giáo, từ ngữ này được dùng để chỉ cho việc Phật, Bồ tát vì cứu độ chúng sinh phải ẩn giấu ánh sáng trí tuệ, dùng thân Ứng hóa tạm thời phương tiện sinh trong cõi trần đầy phiền não, kết duyên với chúng sinh để rồi lần lượt dắt

dẫn họ vào Phật pháp. (Theo từ điển Phật học, tham khảo tại www.phatgiao.org.vn [2] Thích Thiện Siêu (2003), *Lược giảng Kinh Pháp Hoa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.173.

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Phước Đạt (2008), *Giá trị văn học trong tác phẩm của Thiền Phái Trúc Lâm*, Nxb Hồng Đức.
2. Pháp sư Tịnh Không, Thích Tâm An dịch, (2005), *Phật giáo là gì*, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.
3. Thích Phước Sơn (dịch và chú giải) (1995), *Tam tổ thực lục*, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.
4. HT Thích Thiện Siêu (2003), *Lược giảng Kinh Pháp Hoa*, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.
5. Thích Minh Tuệ (1993), *Lược sử Phật giáo Việt Nam*, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Thích Giác Toàn (2011), *Những sáng tác văn học của các thiền sư thời Lý Trần*, Nxb Tổng Hợp Tp.HCM.
7. Thích Thanh Từ (1996), *Tam tổ Trúc Lâm giảng giải*, Giảng tại Trúc Lâm, TV Thường Chiếu.
8. Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam dịch (1985-1992), (1993), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.

* Thạc sĩ Lê Thành Nghị.





Thư Tri ân *Đại đức* **Thích Thiện Tuệ**



Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo kính gửi lời tri ân Đại đức Thích Thiện Tuệ - Ủy viên Thường trực Ban Hoằng pháp GHPGVN TP. HCM - Phó Chánh Văn Phòng Đào tạo Cao - Trung cấp Giảng sư - Trụ trì chùa An Lạc, địa chỉ 1000 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

Đại đức đã hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài (7,5 triệu đồng) hùn phước in tạp chí số 354, để gửi tặng đến chư Tôn đức Tăng, Ni và bạn đọc. Với nghĩa cử cao đẹp này, Đại đức đã góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà cùng với nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Ban Biên tập mong rằng trong thời gian tới, Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo sẽ tiếp tục nhận được sự đóng góp của chư Tôn đức Tăng, Ni và quý thiện hữu tri thức để những ấn phẩm Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo có cơ hội tiếp tục lan xa hơn nữa, góp phần vào công cuộc hoằng pháp lợi sanh của Phật giáo nước nhà.

“Mong sao chân lý Phật đà

Vườn hoa Phật pháp hương xa thấm nhuần”.

Kính nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ Đại đức thân tâm an lạc, Phật sự viên thành.

Trân trọng!

TM. Tòa soạn Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
Phó Tổng Biên tập TT, kiêm Tổng Thư ký Tòa soạn

Thượng tọa TS. Thích Minh Nhẫn

Phương Danh

Tạp chí VĂN HÓA PHẬT GIÁO xin thành kính tri ân chư Tôn đức Tăng, Ni, các doanh nghiệp, cư sĩ Phật tử đã phát tâm cúng dường hùn phước để in ấn Tạp chí gửi biếu đến quý độc giả, góp phần chuyển tải tư tưởng, chân lý Phật đà, nét đẹp văn hóa Phật giáo đến rộng khắp tha nhân các giới.

Chùa Thanh Lương - TT. Thích Giác Tấn - tỉnh Kiên Giang	7.500.000 đ
Chùa Thiên Phước - Đại đức Thích Thiện Tâm - TP. HCM	7.500.000 đ
Tổ Đình Phước Lâm - TT. Thích Phước Nghiêm - tỉnh Tiền Giang	7.500.000 đ
Chùa Long Bửu - ĐĐ. Thích Minh Trí - tỉnh Trà Vinh	7.500.000 đ
Chùa Trúc Lâm Viên Nghiêm - ĐĐ. Thích Thiện Mỹ - tỉnh Đồng Nai	7.500.000 đ
Chùa Thiên Chánh - ĐĐ. TS. Thích Quảng Tiến - TP. HCM	7.500.000 đ
Chùa An Lạc - ĐĐ Thích Thiện Tuệ - Q. Thủ Đức. TP. HCM	7.500.000 đ
Tịnh xá Ngọc Hòa - Ni sư Thích Nữ Phương Liên - tỉnh Kiên Giang	7.500.000 đ
Siêu thị Văn hóa phẩm Phật giáo Trang Nhã - TP. HCM	7.500.000 đ
Nhóm Phật tử Hộ trì Tam bảo: Trúc Loan - Trúc Hiếu - tỉnh Kiên Giang	7.500.000 đ
Phật tử Phúc Triệu - Trần Văn Hùng (Tự Thiện Hỷ).	7.500.000 đ
KDC Nam Hùng Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân. TP. HCM	
Đại đức Thích Trí Định Chùa Giác Hải,	1.000.000 đ
Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	
Sư cô Thích Nữ Diệu Hương - Học viện PGVN tại TP. HCM	1.000.000 đ
Đại đức Thích Tuệ Giải	500.000 đ
Đại đức Thích Minh Hiếu	500.000 đ
Phật tử Liên Đào	500.000 đ
Phật tử Chánh Quý	500.000 đ



Quý vị phát tâm hùn phước in ấn
Tạp chí VĂN HÓA PHẬT GIÁO
xin vui lòng liên hệ số điện thoại:
Sư cô THÍCH NỮ HUỆ TÁNH - 0915 157455
Nguyễn Thị Thu Xuân - 0932 850969

Ngân hàng Vietcombank chi nhánh HCM
Số tài khoản: **0071001053555**
Tên tài khoản: Tạp chí Văn Hóa Phật Giáo
(Hoan hỷ ghi rõ tên người gởi cúng
dường hùn phước in Tạp chí Văn Hóa
Phật giáo số ...)



HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT MẠNG XÃ HỘI PHẬT GIÁO BUTTA

- 01 Vào trang web <http://butta.vn> từ trình duyệt trên máy điện thoại: 
- 02 Ấn nút  hoặc 
- 03 Ấn nút **NHẬN** hoặc **Cài đặt** tại kho ứng dụng
- 04 Mở ứng dụng  Butta, nhập các thông tin: Họ tên (Pháp danh), Ngày sinh, Giới tính để đăng ký tài khoản
- 05 Xem thêm hướng dẫn tại: <http://butta.vn/huongdan>

Phật Sự

www.phatsuonline.tv.com

Online



QUÉT MÃ CODE

- Quét mã để xem tất cả các video của Phật sự OnlineTV

VĂN HÓA PHẬT GIÁO đã có mặt tại các phòng phát hành Kinh sách và các sạp báo trong thành phố.

Giá: 32.000 đồng

PHÁT HÀNH VÀO NGÀY 1 VÀ 15 HÀNG THÁNG

Tĩnh
Hoa
Mộc
Kết
Thiền
Tâm



PHÁP TÂM - Nghệ nhân ưu tú NGUYỄN HỮU THẠO

XƯỞNG ĐIÊU KHẮC GỖ THIÊN PHÚ THẠO

Đc: 69/5k đường Nhà Vua, Mỹ Hòa 1, Trung Chánh, Hóc Môn, TP. HCM



ĐT: 03 66 000 666-07 72 999 666



FB: Nguyen Huu Thao



Zalo: Thien Phu Thao



www.thienphuthao.com

 **TÔN HOA SEN**



**MỘT LẦN CHỌN ĐÚNG
CẢ ĐỜI AN TÂM**



HOA SEN GOLD
CHẤT LƯỢNG VÀNG

BẢO HÀNH CAM KẾT 30 NĂM



www.hoasengroup.vn